

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Quý Cổ đông

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long

Trụ sở chính: Tầng 6, Tòa nhà Đạm Phú Mỹ, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (+84.028) 38279968 Fax : (+84.028) 38279969
- Website : tlmarine.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Duy Tân

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500819392 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp lần thứ 13 ngày 01 tháng 12 năm 2025 (lần đầu ngày 08 tháng 10 năm 2007)

Loại công bố thông tin: Thường niên

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 vv Hướng dẫn Công bố thông tin, Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long xin trân trọng công bố thông tin **Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026** của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long theo file đính kèm.

Thông tin được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long tại Website <http://tlmarine.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng kính báo.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị (để chi đạo);
- Ban kiểm soát (thay thông báo);
- Lưu: VT, HĐQT, TN/1b.

Đính kèm:

- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026



TRẦN DUY TÂN

Số: 01/NQ- ĐHĐCĐ-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI THĂNG LONG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/BB-ĐHĐCĐ-HHTL ngày 22/06/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua những nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT (Phụ lục 1).
2. Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (Phụ lục 2).
3. Tờ trình thông qua Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (Phụ lục 3).
4. Tờ trình phê duyệt Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026 (Phụ lục 4).
5. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2026 (Phụ lục 5).
6. Tờ trình về thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026 (Phụ lục 6).
7. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025 (Phụ lục 7).
8. Tờ trình chấp thuận thay đổi mục đích sử dụng vốn trong phương án tăng vốn điều lệ của Công ty CP Hàng hải Thăng Long (Phụ lục 8);
9. Tờ trình vv Phê duyệt dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 12.000-20.000 DWT (Phụ lục 9);
10. Tờ trình vv Thông qua việc miễn nhiệm ông Phan Công và bổ nhiệm ông Hoàng Minh Tuân giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Hàng hải Thăng Long nhiệm kỳ 2026-2031 (Phụ lục 10);

11. Tờ trình vv Bầu bổ nhiệm bà Phạm Thị Thơm giữ chức danh Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Hàng hải Thăng Long nhiệm kỳ 2026 -2031 (Phụ lục 11).

Điều 2. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Hàng hải Thăng Long thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông/đại diện cổ đông
- TV HĐQT
- Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc
- Lưu HĐQT, TN/2b

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



TRẦN DUY TÂN

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ-HHTL

Tp.HCM, ngày 22 tháng 06 năm 2026

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hôm nay ngày 22/06/2026, vào lúc 09 giờ 00 phút tại Phòng họp Tầng 6, Toà nhà Đạm Phú Mỹ, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long (MST: 3500819392) đã được tiến hành với thành phần và nội dung như sau:

THÀNH PHẦN THAM DỰ:

* Hội đồng quản trị:

- Ông Trần Duy Tân – Chủ tịch HĐQT
- Ông Phan Công – TV HĐQT/Giám đốc
- Ông Lê Thiện Nhật – TV HĐQT
- Ông Bùi Văn Hiến – TV HĐQT
- Ông Trần Chí Thành – TV HĐQT

* Ban kiểm soát:

- Bà Nguyễn Đình Tú Nhi – Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Phạm Thị Thơm – Thành viên Ban kiểm soát

* Ban điều hành:

- Ông Đặng Quốc Thịnh – Phó giám đốc
- Ông Tôn Đức Quân – Kế toán trưởng

Tất cả các thành viên HĐQT và thành viên Ban điều hành tham dự trực tiếp ĐHĐCĐ.

* Cổ đông tham dự:

Cổ đông và người được ủy quyền cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp.

A. KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

Đại diện ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự họp ĐHĐCĐ

1. Thăm tra tư cách cổ đông

ĐHĐCĐ đã nghe Ông Nguyễn Thanh Châu – Đại diện tổ kiểm tra tư cách cổ đông – công bố kết quả xác nhận tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông có mặt tại thời điểm khai mạc đại hội là 10 người (trực tiếp và thông qua người đại diện theo uỷ quyền) đại diện cho 27.707.400 cổ phần, chiếm 99,85% tổng cổ phần có quyền biểu quyết. (Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông – đính kèm Biên bản này)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty thì ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đủ điều kiện tiến hành.

2. Đoàn chủ toạ, Thư ký Đại hội và Tổ kiểm phiếu:

Ban tổ chức giới thiệu Đoàn Chủ tọa Đại Hội, Thư ký Đại hội và Tổ kiểm phiếu để ĐHĐCĐ xem xét thông qua như sau:

Đoàn chủ tọa:

- Ông Trần Duy Tân – Chủ tịch HĐQT (Chủ tọa)
- Ông Phan Công - Giám đốc Công ty

Thư ký Đại hội:

- Bà Phạm Thị Thu Nga – Thư ký HĐQT

Tổ kiểm phiếu:

- Ông Bùi Duy Thành – Tổ trưởng
- Bà Nguyễn Thị Huyền – Thành viên

Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

B. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Khai mạc đại hội và thông qua Nội quy đại hội

Ban tổ chức Đại hội đã tuyên bố khai mạc đại hội.

- Ông Phan Công - Đại diện Đoàn chủ tọa đọc Chương trình nghị sự và Nội quy cuộc họp, Thể lệ biểu quyết của Đại hội.

Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

II. Nội dung đại hội

1. Ông Trần Duy Tân – Chủ tịch HĐQT, thay mặt HĐQT đọc Báo cáo và tờ trình sau:

- Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT.

- Tờ trình phê duyệt Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026.

2. Ông Phan Công – Thành viên HĐQT/Giám đốc công ty, thay mặt HĐQT đọc các tờ trình sau:

- Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Giám đốc.

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

3. Bà Nguyễn Đình Tú Nhi – Trưởng ban Kiểm soát, thay mặt BKS đọc báo cáo sau:

- Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

- Tờ trình vv Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

4. Ông Lê Thiện Nhật – Thành viên HĐQT, thay mặt HĐQT đọc tờ trình sau:

- Tờ trình vv Trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch trả thù lao năm 2026

- Tờ trình vv Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025

5. Ông Bùi Văn Hiến – Thành viên HĐQT, thay mặt HĐQT đọc tờ trình sau:

- Tờ trình chấp thuận thay đổi mục đích sử dụng vốn trong phương án tăng vốn điều lệ

- Tờ trình vv Phê duyệt dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 12.000 - 20.000 DWT của Công ty CP Hàng hải Thăng Long.

6. Ông Trần Chí Thành – Thành viên HĐQT, thay mặt HĐQT đọc tờ trình sau:

- Tờ trình vv Thông qua việc miễn nhiệm/bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Hàng hải Thăng Long nhiệm kỳ 2026 -2031.

- Tờ trình vv Bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Hàng hải Thăng Long nhiệm kỳ 2026 -2031.

III. Thảo luận

- Các cổ đông dự họp thảo luận thống nhất với nội dung đại hội và không có ý kiến gì thêm

IV. Biểu quyết/bầu cử và kết quả kiểm phiếu

- Ông Trần Duy Tân thay mặt Đoàn chủ tịch thông báo các nội dung cần biểu quyết/bầu cử thông qua hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội.

Tổ kiểm phiếu thực hiện phát phiếu, thu hồi phiếu, kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu.

Ông Bùi Duy Thành đọc kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu biểu quyết nội dung thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 – đính kèm biên bản này) như sau:

+ Các nội dung đã được thông qua tại Đại hội:

STT	Nội dung	Tỷ lệ
1.	- Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT;	100%
2.	- Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;	100%
3.	- Tờ trình vv Phê duyệt kết quả hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;	100%
4.	- Tờ trình phê duyệt Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026;	100%
5.	- Tờ trình vv Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;	100%
6.	- Tờ trình vv Trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch trả thù lao năm 2026;	100%
7.	- Tờ trình vv Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025;	100%
8.	- Tờ trình chấp thuận thay đổi mục đích sử dụng vốn trong phương án tăng vốn điều lệ của Công ty CP Hàng hải Thăng Long;	100%
9.	- Tờ trình vv Phê duyệt dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 12.000-20.000 DWT;	100%
10.	- Tờ trình vv Thông qua việc miễn nhiệm TV HĐQT đối với ông Phan Công/ Bổ nhiệm ông Hoàng Minh Tuấn giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031	100%
11.	- Tờ trình vv Bầu bà Phạm Thị Thơm giữ chức danh thành	100%

	viên Ban kiểm soát Công ty CP Hàng hải Thăng Long nhiệm kỳ 2026 -2031.	
--	---------------------------------------------------------------------------	--

+ Các nội dung chưa được thông qua: Không có.

+ Kết quả bầu cử:

- Ông Hoàng Minh Tuấn trúng cử chức danh TV Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 với số phiếu bầu 27.707.400 phiếu
- Bà Phạm Thị Thơm trúng cử chức danh TV Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 với số phiếu bầu 27.707.400 phiếu

IV. Thủ tục bế mạc Đại hội

- Bà Phạm Thị Thu Nga, thư ký Đại hội đọc Biên bản và dự thảo Nghị quyết đại hội ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Biên bản và dự thảo Nghị quyết đại hội được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết thúc vào lúc 10h45 phút cùng ngày.

Nơi nhận:

- Cổ đông, HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT, TN/1b

Đính kèm:

- Danh sách cổ đông/đại diện;
- Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;

THƯ KÝ

PHẠM THỊ THU NGA

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

TRẦN DUY TÂN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2026

PHỤ LỤC 1

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI THĂNG LONG

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long (HĐQT Công ty Thang Long Maritime) xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên về kết quả hoạt động trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2026 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025:

1. Thành viên của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty Thang Long Maritime không có sự thay đổi thành viên, danh sách TV. HĐQT vẫn duy trì như sau:

- Ông Trần Duy Tân : Chủ tịch HĐQT;
- Ông Phan Công : Thành viên HĐQT/Giám đốc;
- Ông Lê Thiện Nhật : Thành viên HĐQT;
- Ông Bùi Văn Hiến : Thành viên HĐQT;
- Ông Trần Chí Thành : Thành viên HĐQT.

HĐQT Công ty Thang Long Maritime hoạt động theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế về mối quan hệ công việc của HĐQT với Ban điều hành và các tổ chức trong Công ty Thang Long Maritime.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:

Trong năm 2025, thị trường vận tải biển diễn biến phức tạp và biến động mạnh. Giá cước vận tải biển đảo chiều và duy trì xu hướng biến động trong thời gian dài do tác động của các yếu tố địa chính trị và chính sách thuế quan, qua đó ảnh hưởng đáng kể đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Những biến động này là một trong các nguyên nhân tác động tiêu cực đến các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Ở chiều ngược lại, thị trường mua bán tàu vẫn duy trì ở mức giá cao, gây nhiều trở ngại cho công tác đầu tư, phát triển đội tàu cũng như kế hoạch tăng vốn của Thăng Long Maritime. Trước bối cảnh thị trường đan xen nhiều khó khăn và thuận lợi, Hội đồng quản trị Công ty đã chủ động, linh hoạt xây dựng và triển khai các giải pháp phù hợp; đồng thời chỉ đạo Ban điều hành tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo sử dụng hiệu quả các

nguồn lực nhằm hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao, trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các chức năng quản lý và giám sát đối với công tác điều hành của Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý, Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành để kịp thời đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, HĐQT cũng phối hợp hiệu quả với Ban Kiểm soát nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty được triển khai an toàn, minh bạch và bảo toàn vốn.

Với tinh thần trách nhiệm cao, sự đoàn kết và hợp tác chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ, Hội đồng quản trị luôn hành động một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích hợp pháp của cổ đông và Công ty, qua đó chỉ đạo và giám sát việc triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

a. Công tác quản lý, giám sát và điều hành

Hội đồng quản trị hoạt động tuân thủ đầy đủ các quy định tại Điều lệ Công ty; thực hiện việc chỉ đạo bộ máy điều hành theo đúng Quy chế phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong việc triển khai và thực hiện các ý kiến, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát nội bộ. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế hoạt động của Công ty, thường xuyên làm việc với Ban Giám đốc để kịp thời đưa ra các chủ trương, quyết sách phù hợp, qua đó chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ Công ty thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra.

- **Công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:** Hội đồng quản trị duy trì thường xuyên công tác giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhằm đảm bảo các hoạt động được triển khai an toàn, hiệu quả và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật. Việc điều hành được thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra cũng như các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Đồng thời, HĐQT thực hiện quản trị Công ty theo các chuẩn mực hành vi và đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Kết quả SXKD năm 2025 của đơn vị như sau:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH so với KH năm 2025
1	Doanh thu	520.000	645.244	124%
2	Lợi nhuận trước thuế	28.000	27.838	99%
3	Lợi nhuận sau thuế	22.400	22.076	99%
4	Nộp NSNN	6.300	7.065	112%

Ghi chú: Lợi nhuận trước thuế đạt 108% kế hoạch năm nếu không bao gồm việc tái cấu trúc khoản vay đầu tư tàu PVT Estella (không nằm trong kế hoạch).

*** Chi tiết tình hình hoạt động của từng dịch vụ:**

Dịch vụ vận tải: Trong năm 2025, doanh thu từ hoạt động vận tải chiếm khoảng 49% tổng doanh thu của Công ty, trong khi lợi nhuận trước thuế chiếm khoảng 60% tổng lợi nhuận trước thuế. Kết quả khai thác cụ thể đối với từng tàu như sau:

- **Tàu PVT Dawn:** Năm 2025, tàu PVT Dawn được khai thác theo hình thức cho thuê định hạn (TC), mang lại doanh thu thực hiện 118,2 tỷ đồng, đạt 107% kế hoạch năm. Lợi nhuận gộp đạt 36,8 tỷ đồng, góp phần quan trọng vào hiệu quả chung của hoạt động vận tải.
- **Tàu PVT Estella:** Sau khi hoàn thành đợt sửa chữa định kỳ đặc biệt (SS3) vào tháng 3/2025, tàu PVT Estella tiếp tục được khai thác theo hình thức cho thuê định hạn (TC). Doanh thu thực hiện trong năm đạt 104,0 tỷ đồng, tương đương 102% kế hoạch, lợi nhuận gộp đạt 26,2 tỷ đồng.
- **Tàu PVT Gloria:** Trong năm 2025, tàu PVT Gloria được khai thác theo hình thức cho thuê định hạn (TC) và cho thuê chuyến (TCT), mang lại tổng doanh thu thực hiện 96,7 tỷ đồng, đạt 95% kế hoạch năm. Lợi nhuận gộp đạt 10,2 tỷ đồng.

Dịch vụ đại lý hàng hải: Trong năm 2025, doanh thu từ hoạt động đại lý hàng hải chiếm khoảng 27% tổng doanh thu của Công ty, trong khi lợi nhuận gộp chiếm khoảng 7% tổng lợi nhuận gộp. Công ty đã thực hiện thành công 68 chuyến tàu dầu thô cho PVTrans Pacific tại các mỏ dầu như Bạch Hổ, Đại Hùng, Tê Giác Trắng, Chim Sáo, Sư Tử Đen, Rồng, Rạng Đông, cùng một số mỏ khác. Hoạt động đại lý hàng hải trong năm đã mang lại doanh thu 174,4 tỷ đồng, đạt 126% kế hoạch năm, với lợi nhuận gộp đạt 5,7 tỷ đồng, góp phần quan trọng vào việc đa dạng hóa nguồn thu và ổn định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Dịch vụ khác: Trong kỳ, doanh thu từ hoạt động cung cấp các dịch vụ khác đạt 4,2 tỷ đồng, trong đó Công ty thực hiện dịch vụ vận chuyển 5,5 tấn đạm Cà Mau với doanh thu 804 triệu đồng. Lợi nhuận gộp từ nhóm dịch vụ này đạt 1,3 tỷ đồng. Bên cạnh đó, doanh thu từ hoạt động cung cấp hàng hóa khác đạt 138,7 tỷ đồng, góp phần bổ sung nguồn thu cho Công ty và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025.

- **Về bảo toàn và phát triển nguồn vốn:** Hội đồng quản trị thực hiện giám sát chặt chẽ công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn của Công ty theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật, đảm bảo việc sử dụng vốn an toàn, hiệu quả và đúng mục đích. Đồng thời, HĐQT theo dõi, giám sát và phân tích tình hình tài chính của Công ty, bao gồm công tác xử lý và thu hồi công nợ, thanh toán các khoản vay, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn, qua đó kịp thời đưa ra các chỉ đạo phù hợp nhằm bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

- **Công tác đầu tư, tái cấu trúc, tăng/giảm vốn, niêm yết cổ phiếu, chia cổ tức và quyết toán thuế:**

+ **Công tác tăng vốn và chia cổ tức:** Trong năm 2025, nhằm bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển đội tàu, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ thông qua việc chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty được nâng từ 231,23 tỷ đồng lên 277,48 tỷ đồng. Công ty đã hoàn tất đầy đủ các thủ tục pháp lý liên quan và thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào ngày 01/12/2025 theo đúng quy định của pháp luật.

+ **Công tác đầu tư:** Theo kế hoạch năm 2025, Công ty dự kiến đầu tư 01 tàu hàng rời Handysize với trọng tải khoảng 32.000–40.000 DWT. Tuy nhiên, do mặt bằng giá tàu trên thị trường duy trì ở mức cao trong khi số lượng tàu chào bán hạn chế, chủ yếu là tàu có lớn tuổi, việc triển khai đầu tư trong năm 2025 được đánh giá là không đảm bảo hiệu quả. Bên cạnh đó, tổng mức đầu tư dự kiến ở mức khoảng 13,25 triệu USD cũng gây nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm tàu phù hợp với các tiêu chí kỹ thuật, kinh tế và chiến lược phát triển đội tàu của Công ty. Trên cơ sở cân nhắc thận trọng các yếu tố thị trường và hiệu quả đầu tư, Công ty chưa triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư tàu trong năm 2025.

+ **Công tác tái cấu trúc:** Nhằm giảm chi phí tài chính và nâng cao hiệu quả của dự án đầu tư tàu PVT Estella, trong tháng 11/2025, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc thành công khoản vay phục vụ đầu tư tàu này. Theo đó, khoản nợ vay được chuyển từ Ngân hàng TPBank – Chi nhánh Bến Thành sang Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Tây Sài Gòn, qua đó góp phần cải thiện cấu trúc tài chính, tối ưu chi phí vay vốn và nâng cao hiệu quả đầu tư của dự án.

+ **Công tác quyết toán thuế:** Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thành công tác quyết toán thuế cho 03 năm, từ năm 2022 đến hết năm 2024, theo đúng quy định của pháp luật về thuế.

+ **Công tác tìm kiếm cổ đông chiến lược:** Công tác tìm kiếm cổ đông chiến lược bên ngoài tiếp tục được Công ty tích cực triển khai. Trong năm, Công ty đã có các buổi làm việc sơ bộ với một số công ty tư vấn chứng khoán và tổ chức các buổi gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư chiến lược quan tâm đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, để nâng cao khả năng thu hút các nhà đầu tư chiến lược, Công ty cần tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, đồng thời cải thiện và nâng cao các chỉ số tài chính nhằm gia tăng sức hấp dẫn và tính cạnh tranh trên thị trường vốn.

+ **Về công tác tổ chức, nhân sự:** Hội đồng quản trị thực hiện giám sát công tác tuyển dụng, sử dụng và chấm dứt hợp đồng lao động phù hợp với các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước và kế hoạch định biên lao động đã được phê duyệt trong năm. Đồng thời, HĐQT giám sát việc thực hiện công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ cũng như việc xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành quyết định bổ nhiệm lại có thời hạn chức danh Giám đốc Công ty và quyết định bổ nhiệm Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự – Thuyên viên, góp phần kiện toàn bộ máy tổ chức và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành.

+ **Về thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động và thực hành tiết kiệm:** Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, bao gồm trả lương, thưởng, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác, đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ tiền lương, phụ cấp và các chế độ theo đúng quy định của Nhà nước và của Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT chỉ đạo việc sử dụng lao động hợp lý, hiệu quả, gắn với thực hành tiết kiệm chi phí trong toàn Công ty, bao gồm chi phí hoạt động và các chi phí khác, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và bảo toàn nguồn lực của Công ty.

b. Tổ chức các cuộc họp định kỳ và lấy ý kiến của HĐQT:

Trong năm 2025, nhằm phục vụ công tác quản lý và điều hành Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp và thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Trên cơ sở đó, HĐQT đã ban hành các quyết định, nghị quyết chỉ đạo, làm căn cứ để Ban điều hành triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025. Tại các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã tập trung phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời xem xét và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai sản xuất kinh doanh. Đồng thời, HĐQT thường xuyên theo dõi, bám sát và đôn đốc Ban điều hành trong việc xử lý các nội dung còn tồn đọng đã được nêu và kết luận tại các

cuộc họp trước. Các vấn đề đã được Hội đồng quản trị xem xét, thảo luận và phê duyệt trong năm 2025 bao gồm 32 Nghị quyết, Quyết định cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT-HHTL		06/01/2025	Phê duyệt tự toán chi phí kiểm tra, sửa chữa định kỳ đặc biệt lần 3 (SS3) và đánh giá CAP tàu PVT Estella
2			15/01/2025	Phê duyệt sửa đổi Thỏa ước LĐTT của Công ty Thăng Long
3	02/NQ-HĐQT-HHTL		22/01/2025	Phê duyệt Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2025
4	03/NQ-HĐQT-HHTL	03/NQ-HĐQT-HHTL	20/02/2025	Phê duyệt sửa đổi Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty CP Hàng hải Thăng Long
5		01/QĐ-HĐQT-HHTL	27/02/2025	Quyết định phê duyệt thành lập tổ thẩm định dự án đầu tư tàu hàng rời trọng tải khoảng 20.000 - 40.000 DWT
6	03A/NQ-HĐQT-HHTL		14/03/2025	Chốt danh sách tổ chức ĐHCĐ
7	04/NQ-HĐQT-HHTL		19/03/2025	Phê duyệt phương án tín dụng với các ngân hàng
8		02/QĐ-HĐQT-HHTL	31/03/2025	Bổ nhiệm có thời hạn chức danh Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự – Thuyền viên của Công ty cổ phần Hàng hải Thăng Long
9		03/QĐ-HĐQT-HHTL	02/04/2025	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài
10	05/NQ-HĐQT-HHTL		10/04/2025	Gia hạn tổ chức ĐHCĐ thường niên 2025
11	06/NQ-HĐQT-HHTL		28/04/2025	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện trích vào chi phí SXKD năm 2024
12		04/QĐ-HĐQT-HHTL	15/05/2025	Phê duyệt ban hành Quy chế đánh giá mức độ HTNV của CBNV và các phòng chức năng
13	07/NQ-HĐQT-HHTL		09/06/2025	Phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu doanh thu Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2025
14	08/NQ-HĐQT-HHTL		17/06/2025	Phê duyệt định biên lao động và kế hoạch chi phí tiền lương năm 2025 của Công ty
15	09/NQ-HĐQT-HHTL		30/06/2025	Phê duyệt phương án tín dụng với ngân hàng ACB
16	10/NQ-HĐQT-HHTL		30/6/2025	Phê duyệt phương án tín dụng với ngân hàng Techcombank
17	11/NQ-HĐQT-HHTL		30/06/2025	Chốt danh sách tổ chức ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2025
18		05/QĐ-HĐQT-HHTL	19/8/2025	Phê duyệt sửa đổi ban hành Quy chế mối quan hệ công việc của HĐQT và BDH và các tổ chức trong Công ty TLM
19	12/NQ-HĐQT-HHTL		20/8/2025	Phê duyệt kế hoạch thù lao HĐQT và BKS 2025
20	13/NQ-HĐQT-HHTL		20/8/2025	Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024
21	14/NQ-HĐQT-HHTL		25/8/2025	Phê duyệt dự án đầu tư 01 tàu chở hàng rời trọng tải khoảng 32.000 – 40.000 DWT
22	15/NQ-HĐQT-HHTL		12/9/2025	Phê duyệt lựa chọn ngân hàng tài trợ dự án đầu tư tàu hàng rời trọng tải 32.000-40.000
23		06/QĐ-HĐQT-HHTL	30/9/2025	Phê duyệt ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty TLM
24	16/NQ-HĐQT-HHTL		10/10/2025	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025
25		07/QĐ-HĐQT-HHTL	14/10/2025	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài
26	17/NQ-HĐQT-HHTL		21/10/2025	Phê duyệt bổ nhiệm lại có thời hạn giữ chức vụ Giám đốc Công ty CP Hàng hải Thăng
27	18/NQ-HĐQT-HHTL		22/10/2025	Phê duyệt nâng lương chức danh cho Giám đốc Công ty CP Hàng hải Thăng Long
28	19/NQ-HĐQT-HHTL		22/10/2025	Phê duyệt nâng lương chức danh cho Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hàng hải Thăng Long
29	20/NQ-HĐQT-HHTL		22/10/2025	Thông qua việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024
30	21/NQ-HĐQT-HHTL		18/11/2025	Tái cấu trúc khoản vay đầu tư tàu PVT Estella tại ngân hàng TPbank – CN Bến
31	22/NQ-HĐQT-HHTL		18/11/2025	Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ công ty sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024
32	23/NQ-HĐQT-HHTL		08/12/2025	Phê duyệt ủy quyền cho Giám đốc quyết định việc bảo lãnh, thế chấp, cầm cố tài sản

3. Đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời định hướng và đề ra các giải pháp tổ chức triển khai phù hợp với diễn biến của thị trường. Trên cơ sở đó, Công ty đã chủ động nắm bắt và khai thác tối đa các cơ hội, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc trong việc chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động của Công ty một cách linh hoạt, bám sát định hướng phát triển và các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đồng thời, HĐQT cũng phối hợp hiệu quả với Ban Kiểm soát trong công tác quản lý, quản trị Công ty và thực hiện nghiêm túc các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát. Với tinh thần trách nhiệm cao, các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ

được giao, qua đó góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động và sự ổn định, phát triển của Công ty trong năm 2025.

Năm 2025 Hội đồng quản trị đã chủ động, nghiêm túc tổ chức triển khai và thực hiện đầy đủ các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, góp phần duy trì ổn định hoạt động và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty trong các giai đoạn tiếp theo. Những việc chưa thực hiện được liên quan tới việc đầu tư, HĐQT đã nêu các nguyên nhân liên quan tới yếu tố thị trường dẫn tới không thực hiện được như trình bày ở trên.

Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo sự phân công; tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và thực hiện quyền biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các ý kiến tham gia thảo luận và quyết nghị của các thành viên đã góp phần quan trọng trong việc định hướng, chỉ đạo và nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.

Cụ thể, hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2025 như sau:

3.1. Ông Trần Duy Tân – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; chịu trách nhiệm lãnh đạo chung và giám sát toàn diện các hoạt động trong toàn hệ thống của Công ty. Chủ trì việc triệu tập và điều hành các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo thẩm quyền.
- Thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT để tổ chức thực hiện; thực hiện trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.
- Triệu tập, chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản trị; phân công các thành viên HĐQT chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp theo yêu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty.
- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đôn đốc Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các nhiệm vụ khác do HĐQT giao.
- Thay mặt Hội đồng quản trị tổ chức, chỉ đạo và giám sát việc quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn của Công ty.
- Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm đối với các lĩnh vực trọng tâm, bao gồm:
 - + Xây dựng chiến lược và định hướng phát triển dài hạn của Công ty;
 - + Công tác đầu tư, phát triển phương tiện vận tải và tài sản của Công ty;
 - + Công tác đối ngoại, mở rộng và phát triển các loại hình dịch vụ.

3.2. Ông Phan Công – Thành viên Hội đồng Quản trị/Giám đốc

- Phụ trách công tác pháp lý và xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách quản lý của Công ty; là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đồng thời chịu trách nhiệm bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- Trực tiếp tổ chức, chỉ đạo, điều hành và quản lý toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Định kỳ hoặc theo yêu cầu báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức triển khai và quản lý việc thực hiện các hợp đồng kinh tế của Công ty, bao gồm hợp đồng thuê và cho thuê tàu, mua bán tàu, vay vốn tín dụng và các hợp đồng khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và hiệu quả kinh tế.
- Triển khai thực hiện công tác đầu tư, phát triển và tái cấu trúc đội tàu, cũng như hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty theo nghị quyết đã được phê duyệt; Trực tiếp làm việc với các tổ chức tín dụng và đối tác tài chính để thu xếp nguồn vốn phục vụ các dự án đầu tư của Công ty.
- Tổ chức, chỉ đạo công tác quản lý cổ đông; thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ và minh bạch trong hoạt động của Công ty.
- Tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu hoạt động và định hướng phát triển của Công ty.
- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác cơ cấu tổ chức bộ máy, quản lý lao động, tiền lương và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Giám đốc, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.
- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định hiện hành, góp phần xây dựng môi trường làm việc ổn định, đoàn kết và phát triển bền vững.
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nội dung được ủy quyền trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt, bảo đảm hoạt động của Hội đồng quản trị được liên tục, thông suốt và đúng quy định.
- Tham gia tư vấn cho Hội đồng quản trị về công tác khai thác, quản lý đội tàu; các phương án và hợp đồng thuê tàu, nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và phù hợp với định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.3. Ông Lê Thiện Nhật – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Thực hiện chức năng giám sát đối với Ban điều hành Công ty trong việc tổ chức triển khai và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; đồng thời giám sát việc tuân thủ các quy định, quy chế nội bộ và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động tài chính của Công ty.
- Tham gia đóng góp ý kiến trong việc xây dựng định hướng quy hoạch, chiến lược phát triển và tái cấu trúc đội tàu của Công ty; đồng thời tham gia định hướng phát triển các lĩnh vực kinh doanh khác có liên quan đến hoạt động vận tải và thương mại.
- Tham gia tư vấn và hỗ trợ Hội đồng quản trị trong các lĩnh vực tài chính; công tác tăng vốn; tìm kiếm và lựa chọn cổ đông chiến lược; đồng thời tư vấn các nội dung liên quan đến lộ trình và phương án niêm yết cổ phiếu của Công ty, qua đó góp phần nâng cao năng lực tài chính và vị thế của Công ty trên thị trường vốn.
- Tham gia tư vấn và hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác thẩm định các dự án đầu tư và hồ sơ docking do Giám đốc trình Hội đồng quản trị, trên cơ sở xem xét, đánh giá các báo cáo và ý kiến tham mưu từ các bộ phận chuyên môn và bộ phận giúp việc của Công ty.

3.4. Ông Bùi Văn Hiến – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Thực hiện giám sát công tác xây dựng và quyết toán ngân sách sửa chữa đội tàu; giám sát việc xây dựng các định mức kinh tế – kỹ thuật trong khai thác đội tàu, bao gồm định mức nhiên liệu, dầu nhớt và các chi phí kỹ thuật liên quan.
- Giám sát việc xây dựng, quản lý và thực hiện ngân sách chi phí hoạt động (Opex) phục vụ công tác quản lý và khai thác đội tàu của Công ty, nhằm đảm bảo sử dụng chi phí hiệu quả, tiết kiệm và tuân thủ các quy định, quy chế nội bộ.
- Tham gia tư vấn và hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác thẩm định các dự án đầu tư và hồ sơ docking do Giám đốc trình Hội đồng quản trị, trên cơ sở xem xét, đánh giá các báo cáo và ý kiến tham mưu từ các bộ phận chuyên môn và bộ phận giúp việc của Công ty.
- Tham gia tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc xây dựng, rà soát và hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ của Công ty, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Tham gia tư vấn cho Hội đồng quản trị trong các công tác liên quan đến xây dựng chiến lược, kế hoạch và hoạt động đầu tư của Công ty, đặc biệt đối với các nội dung cần xin ý kiến hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

3.5. Ông Trần Chí Thành – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Tham gia công tác xây dựng, rà soát và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các kế hoạch liên quan trình cấp có thẩm quyền.
- Phụ trách công tác phối hợp hoạt động giữa các tổ chức đoàn thể chính trị – xã hội trong Công ty với Hội đồng quản trị, góp phần tăng cường sự gắn kết, đồng thuận và hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản trị, điều hành của Công ty.
- Thực hiện giám sát công tác đào tạo, công tác nhân sự, phát triển nguồn nhân lực, cũng như công tác quản lý lao động và tiền lương của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt các nội dung liên quan đến các Tờ trình về công tác nhân sự và tiền lương của Công ty theo thẩm quyền.

4. Công tác quản lý lương của Công ty theo thẩm quyền đốc và bộ máy điều hành:

Hội đồng quản trị thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát đối với Ban điều hành trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty, Quy chế phối hợp giữa Chi ủy – Hội đồng quản trị – Giám đốc Công ty, cùng các quy chế nội bộ khác của Công ty Thăng Long Maritime. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thường xuyên thực hiện công tác quản lý, giám sát hoạt động điều hành của Giám đốc và Ban điều hành thông qua các cuộc họp sơ kết, tổng kết, các cuộc họp nội bộ của Công ty. Trên cơ sở các báo cáo định kỳ và tờ trình của Giám đốc, HĐQT kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, xem xét, đánh giá và chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh, đảm bảo hoạt động của Công ty được triển khai đúng định hướng, an toàn và hiệu quả.

Ngoài các cuộc họp định kỳ và đột xuất, Hội đồng quản trị còn thường xuyên trao đổi, làm việc với Ban Giám đốc Công ty khi phát sinh các vấn đề trong quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh. Qua đó, HĐQT kịp thời đưa ra các định hướng và chỉ đạo phù hợp, nhằm hạn chế và giảm thiểu các rủi ro có thể phát sinh, đồng thời duy trì hiệu quả hoạt động của Công ty trong từng lĩnh vực liên quan. Nhìn chung trong năm 2025, công tác phối hợp giữa Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị được thực hiện kịp thời, chặt chẽ và mang tính hợp tác cao. Việc báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Giám đốc đối với Hội đồng quản trị đối với các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty được thực hiện đầy đủ, đúng quy trình và hiệu quả.

Các nội dung giám sát chủ yếu của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc trong năm 2025 bao gồm:

- Giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc trong việc tổ chức triển khai và thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giám sát công tác chỉ đạo, điều hành trong việc triển khai thực hiện kế hoạch tăng vốn và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo các mục tiêu và định hướng đã được phê duyệt.
- Giám sát công tác tổ chức bộ máy, quản lý nhân sự; việc xây dựng, ban hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Trong năm 2025, Ban Giám đốc đã nỗ lực, chủ động và quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở các chỉ tiêu và kết quả đạt được, Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2025.

5. Thu nhập, thù lao của Hội đồng quản trị

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long phê duyệt kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo đúng nội dung được thông qua và đã được đề cập tại mục 32 của Thuyết minh BCTC đã được kiểm toán.

6. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty với bên liên quan năm 2025

Trong năm 2025, Công ty có phát sinh các giao dịch với các bên liên quan, bao gồm Tổng công ty và các đơn vị thành viên trực thuộc Tổng công ty. Các giao dịch này được thực hiện trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc minh bạch, công khai và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chi tiết các giao dịch được tổng hợp tại mục 32 của Thuyết minh BCTC đã được kiểm toán.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

Căn cứ định hướng phát triển của Công ty, tình hình thị trường và kết quả hoạt động năm 2025, Hội đồng quản trị xác định các nhiệm vụ trọng tâm và kế hoạch hoạt động trong năm 2026 nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững. Các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị trong năm 2026 bao gồm:



3.1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026
1	Vốn điều lệ	292.478
2	Tổng doanh thu	680.000
3	Lợi nhuận trước thuế	32.000
4	Lợi nhuận sau thuế	25.600
5	Nộp NSNN	7.300

3.2. Kế hoạch hoạt động, giám sát của Hội đồng quản trị năm 2026

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và chỉ đạo đối với hoạt động điều hành của Ban Giám đốc trong việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát Công ty Thăng Long Maritime.

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt và đánh giá tình hình cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo từng tháng, từng quý; tổ chức họp để thảo luận, phân tích và kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp. Đồng thời, chỉ đạo Ban điều hành chủ động xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Tổng Công ty giao.

- Tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị và các phiên họp Hội đồng quản trị mở rộng (mời tham dự Ban Kiểm soát và Ban Điều hành như Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, bộ phận liên quan...) theo định kỳ. Đồng thời tổ chức các cuộc họp bất thường khi cần thiết để xem xét, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo, tổ chức và triển khai công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Thăng Long Maritime đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HDQT, TN (1b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
HÀNG HẢI
THĂNG LONG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRẦN DUY TÂN

PHỤ LỤC 2

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Hàng Hải Thăng Long;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Hàng Hải Thăng Long;
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty CP Hàng Hải Thăng Long được ĐHĐCĐ thông qua.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

PHẦN A

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025

I. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty CP Hàng Hải Thăng Long.

Với sự nỗ lực, cố gắng của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV trong việc thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, Đơn vị đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, cụ thể như sau:

1. Kết quả kinh doanh của Công ty: (ĐVT: Triệu đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	%Thực hiện/ Kế hoạch
1	Tổng Doanh thu	520.000	645.244	124,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	28.000	27.838	99,4%
3	Lợi nhuận sau thuế	22.400	22.076	98,6%

Theo số liệu tại BCTC năm 2025 đã kiểm toán thì Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, chỉ tiêu lợi nhuận gần đạt 100%. Tuy nhiên, nếu không tính đến chi phí của việc tái cấu trúc khoản vay đầu tư tàu PVT Estella do không nằm trong kế hoạch ban đầu thì công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, cụ thể: Doanh thu đạt 115% so với kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế đạt 108% kế hoạch năm.

2. Các chỉ tiêu tài chính:

Stt	Chỉ tiêu tài chính	Đvt	2025	2024
1	LNST/Tổng TS (ROA)	%	3,3%	4,2%
2	LNST/VCSH (ROE)	%	6,9%	8,7%
3	Hệ số Nợ phải trả/VCSH	Lần	0,96	1,25
4	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,01	0,9
5	Hệ số bảo toàn vốn H	Lần	1,06	1,43

3. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2025:

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Tại báo cáo có ý kiến của kiểm toán như sau:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ: “Chi phí bảo trì, sửa chữa của tàu PVT Estella và tàu PVT Dawn phát sinh trong năm 2022 đã được công ty phân bổ toàn bộ vào BCTC năm 2022 và 2023 cao hơn so với các quy định kế toán hiện hành, do đó, chúng tôi đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về vấn đề này trên báo cáo kiểm toán năm trước. Nếu các chi phí này được phân bổ theo quy định của chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam, trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc 31/12/2024, chỉ tiêu “Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp” sẽ tăng 8.068.901.243 đồng và chỉ tiêu “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại” sẽ giảm 1.613.780.249 đồng và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” sẽ giảm tương ứng là 6.455.120.994 đồng. Số liệu so sánh trình bày trong BCTC cho năm kết thúc 31/12/2025 bị ảnh hưởng bởi vấn đề nêu trên nên kiểm toán cũng không thể đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC cho năm 31/12/2025 do ảnh hưởng đối với tính có thể so sánh của dữ liệu tương ứng dữ liệu năm hiện tại.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: “Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”. Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2025 theo Báo cáo tài chính: BKS thống nhất với báo cáo HĐQT và Ban điều hành về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty.

4. Về công tác đầu tư, tăng vốn:

- Công tác đầu tư tàu:

Đối với dự án đầu tư 01 tàu hàng rời khoảng 20.000 – 40.000 DWT được ĐHĐCĐ phê duyệt: Do thị trường mua bán tàu chưa thuận lợi nên công ty chưa triển khai kế hoạch đầu tư tàu. Công ty đã báo cáo tình hình và xin ĐHĐCĐ chấp thuận chuyển tiếp sang năm 2026.

- Về công tác tăng vốn:

Công ty đã hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho CĐHH trong năm 2025 nhằm bổ sung nguồn vốn chuẩn bị cho công tác đầu tư và phục vụ hoạt động SXKD. Theo đó, vốn điều lệ của công ty tăng từ 231,23 tỷ đồng lên 277,48 tỷ đồng.

5. Công tác khác:

- Thay đổi mã ngành nghề kinh doanh chính: Công ty đã hoàn tất việc thay đổi mã ngành nghề kinh doanh chính từ 4932 – vận tải hành khách đường bộ khác thành 5012 – Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương với cơ quan có thẩm quyền.
- Sửa đổi Điều lệ công ty: Công ty cũng đã hoàn tất việc sửa đổi Điều lệ công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2025 số 02/NQ-ĐHĐCĐ-HHTL ngày 19/08/2025.
- Quyết toán thuế: Trong năm 2025, công ty đã hoàn thành công tác quyết toán thuế cho giai đoạn từ 2022 – 2024.

II. Kết quả giám sát công tác quản trị và điều hành:

1. Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2025, số lượng thành viên HĐQT của công ty vẫn là 05 thành viên.
- HĐQT đã triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-HHTL ngày 30/06/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-HHTL ngày 19/08/2025 của ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2025.
- Các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- HĐQT chủ động xin ý kiến các thành viên bằng văn bản và ban hành Nghị quyết, Quyết định kịp thời, để tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành triển khai thực hiện. Các Nghị quyết HĐQT có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và được Giám đốc triển khai một cách nghiêm túc.
- Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 32 Nghị quyết/quyết định liên quan đến hoạt động SXKD, tín dụng, công tác đầu tư, phương án tăng vốn, docking và tổ chức nhân sự theo quy định tại Điều lệ công ty và tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.
- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Ban Giám đốc:

- Triển khai các nghị quyết, quyết định trong năm của HĐQT Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được Ban Giám đốc triển khai kịp thời, phù hợp quy định.
- Ban Giám đốc đã sát sao, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh trong bối cảnh khu vực, lĩnh vực kinh doanh có nhiều khó khăn và cạnh tranh. Với sự nỗ lực của Ban Giám đốc trong công tác điều hành, đánh giá các mặt thuận lợi, khó khăn, kịp thời đề ra các giải pháp để tận dụng cơ hội và quản trị rủi ro đảm bảo tối ưu hoạt động đầu tư, tăng vốn và đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD. Nguồn vốn của đơn vị được bảo toàn và tăng dần qua các năm.
- Thực hiện quyết liệt công tác tiết kiệm, chống lãng phí, kiểm soát chặt chẽ chi phí quản lý và ngân sách cho từng tàu.
- Đã có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý, nâng cao hiệu quả SXKD và chủ động có nhiều giải pháp cả về thị trường và xử lý tài chính.

3. Đối với cổ đông:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào từ các cổ đông của Công ty.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

- Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc và BKS dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

- HĐQT và Ban Giám đốc cũng như các Phòng Ban chuyên môn của Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. BKS đã được cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết và được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Chi tiết được trình bày tại thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2025.

III. Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Nhân sự:

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của công ty là 02 thành viên.

Trong năm 2025, BKS đã tiến hành 05 cuộc họp thường kỳ, cụ thể nội dung như sau:

Cuộc họp	Nội dung
Cuộc họp 1 Ngày 04/02/2025	Những nội dung giám sát trong quý 1, cụ thể như sau: - Tình hình hoạt động SXKD: công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu về DT, LN trong quý 1, các loại hình SXKD chính của đơn vị đều mang lại hiệu quả; - Tình hình đầu tư và tăng vốn: công ty đang triển khai thực hiện - Tình hình công nợ: công ty không phát sinh thêm nợ quá hạn - Đơn vị cần lưu ý các giao dịch với các bên liên quan
Cuộc họp 2 Ngày 23/5/2025	Nội dung về tài liệu báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
Cuộc họp 3 Ngày 29/7/2025	Những nội dung giám sát trong quý 2, cụ thể như sau: - Tình hình hoạt động SXKD: công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu về DT, LN trong quý 2, các loại hình SXKD chính của đơn vị đều mang lại hiệu quả; - Tình hình đầu tư và tăng vốn: ĐHĐCĐ đã thông qua chủ trương đầu tư tàu, công ty đã trình phương án PH phát hành CP tăng VDL lên TCT

Cuộc họp	Nội dung
	<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình công nợ: công ty không phát sinh thêm nợ quá hạn - Đơn vị cần chuẩn bị nguồn vốn và dòng tiền đảm bảo kế hoạch đầu tư và SXKD, theo dõi ban hành NQ HĐQT cho từng nội dung theo NQ ĐHĐCĐ
<p>Cuộc họp 4 Ngày 29/10/2025</p>	<p>Những nội dung giám sát trong quý 3, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình hoạt động SXKD trong quý 3: công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu về DT, LN trong quý 2, các loại hình SXKD chính của đơn vị đều mang lại hiệu quả; - Tình hình công nợ: công ty không phát sinh thêm nợ quá hạn, lưu ý quy định trích lập dự phòng thời điểm cuối năm
<p>Cuộc họp 5 Ngày 30/01/2026</p>	<p>Những nội dung giám sát trong quý 4, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình hoạt động SXKD trong quý 4: Tổng doanh thu và lợi nhuận thực hiện cả năm vượt KH được giao, các loại hình dịch vụ chính đều mang lại hiệu quả; - Docking tàu Estella. - Tình hình tăng vốn: Hoàn tất tăng VDL thêm 46,25 tỷ đồng từ 231 tỷ đồng lên 277 tỷ đồng thông qua PH cổ phiếu trả cổ tức trong năm 2025

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ theo quy định của luật và điều lệ công ty thì Ban kiểm soát (BKS) có các nhiệm vụ chính như sau:

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ công ty và pháp luật của Nhà nước;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty;
- Thực hiện việc thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động tài chính công ty trong năm;
- Giám sát việc triển khai nhiệm vụ của HĐQT và Ban giám đốc;
- Rà soát hợp đồng/giao dịch với đối tượng có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm vừa qua diễn ra thuận lợi, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình với sự phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025:

Thù lao của Ban kiểm soát được chi trả theo quy định của Công ty và mức được ĐHĐCĐ thông qua. Mức thù lao cụ thể tại Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ.

PHẦN B

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu năm 2026, thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nhiệm vụ ĐHCĐ thường niên năm 2026, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu như sau:

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ công ty, Pháp luật Nhà nước, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị.
- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông quan, kiểm tra công tác thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý.
- Giám sát kế hoạch tăng vốn và đầu tư tài sản của Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính theo quy định.
- Rà soát hợp đồng/giao dịch với đối tượng có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHCĐ.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Hàng Hải Thăng Long năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đình Tú Nhi

Số: 01/TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2026

PHỤ LỤC 3

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh và
báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty CP Hàng hải Thăng Long

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Trên cơ sở nghị quyết Số 16/NQ-HĐQT-HHTL ngày 10/10/2025 đã được HĐQT phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025, Thăng Long Maritime đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2025 của Thăng Long Maritime được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã hoàn thành (Báo cáo đính kèm).

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Thăng Long Maritime như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH năm 2025 so với KH năm 2025
1	Doanh thu	520,000	645,244	124%
2	Lợi nhuận trước thuế (*)	28,000	27,838	99%
3	Lợi nhuận sau thuế	22,400	22,076	99%
4	Nộp NSNN	6,300	7,065	112%

* Ghi chú: Lợi nhuận trước thuế đạt 108% kế hoạch năm nếu không bao gồm việc tái cấu trúc khoản vay đầu tư tàu PVT Estella (không nằm trong kế hoạch).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, TN (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Duy Tân

Deloitte.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI THĂNG LONG

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

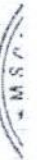
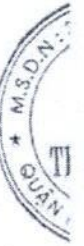
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI THĂNG LONG
Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 24



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Duy Tân	Chủ tịch
Ông Phan Công	Thành viên
Ông Bùi Văn Hiến	Thành viên
Ông Trần Chí Thành	Thành viên
Ông Lê Thiện Nhật	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Đình Tú Nhi	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Thơm	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Phan Công	Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật
Ông Đặng Quốc Thịnh	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc.



Phan Công
Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 17 tháng 3 năm 2026, từ trang 4 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chi phí bảo trì, sửa chữa của tàu PVT Estella và tàu PVT Dawn phát sinh trong năm 2022 đã được Công ty phân bổ toàn bộ vào báo cáo tài chính năm 2022 và năm 2023 cao hơn so với các quy định kế toán hiện hành, do đó chúng tôi đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về vấn đề này trên báo cáo kiểm toán các năm trước. Nếu các chi phí này được phân bổ theo quy định của chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam, trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2024, chỉ tiêu "Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp" sẽ tăng 8.068.901.243 đồng, chỉ tiêu "Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại" sẽ giảm 1.613.780.249 đồng và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp" sẽ giảm tương ứng là 6.455.120.994 đồng. Và chúng tôi đã không thể đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Số liệu so sánh trình bày trong báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bị ảnh hưởng bởi vấn đề nêu trên nên chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 do ảnh hưởng đối với tính có thể so sánh của dữ liệu tương ứng với dữ liệu năm hiện tại.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Thị Thu Sang
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1144-2023-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 17 tháng 3 năm 2026

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nguyễn Hoàng Nam
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 7238-2025-001-1

39
CÔNG TY
AN
TÀI
ON
NG
CHÍNH CHỨC

02-G.T.T.
NH
TNHH
ÁN
TE
M
CHI MINH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

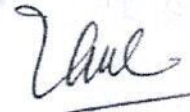
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		149.093.176.936	132.572.770.875
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	44.761.512.519	25.915.265.773
1. Tiền	111		13.727.636.519	15.915.265.773
2. Các khoản tương đương tiền	112		31.033.876.000	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.260.000.000	27.160.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	7.260.000.000	27.160.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		67.284.626.482	57.727.360.023
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	61.989.612.365	43.254.619.519
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.750.661.379	1.654.363.386
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	4.659.611.348	14.047.542.909
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(1.115.258.610)	(1.229.165.791)
IV. Hàng tồn kho	140	10	14.801.853.296	13.366.243.896
1. Hàng tồn kho	141		14.801.853.296	13.366.243.896
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.985.184.639	8.403.901.183
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	5.441.158.521	1.770.225.164
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.534.796.500	6.624.446.401
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		9.229.618	9.229.618
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		498.146.946.785	569.120.265.612
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		127.500.000	30.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	127.500.000	30.000.000
II. Tài sản cố định	220		448.593.556.547	519.075.881.445
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	448.593.556.547	519.075.881.445
- Nguyên giá	222		662.530.850.936	662.498.970.854
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(213.937.294.389)	(143.423.089.409)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		80.412.500	80.412.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(80.412.500)	(80.412.500)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	117.600.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	117.600.000
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.000.000.000	1.000.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	13	1.000.000.000	1.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		48.425.890.238	48.896.784.167
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	48.418.973.715	48.896.784.167
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	6.916.523	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		647.240.123.721	701.693.036.487

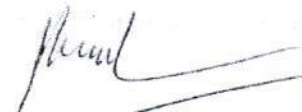
Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

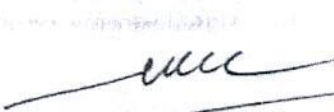
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã Thuyết		Số cuối năm	Số đầu năm
	số	minh		
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		317.336.768.089	389.465.772.981
I. Nợ ngắn hạn	310		146.981.036.077	155.320.205.843
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	50.755.811.802	47.731.646.302
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	5.128.669.396	50.873.980
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	1.388.673.117	1.955.771.310
4. Phải trả người lao động	314		10.554.011.587	5.899.159.021
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	5.949.711.613	7.331.135.101
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		2.405.813.431	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319		582.881.560	1.779.397.674
8. Vay ngắn hạn	320	19	68.782.826.102	83.737.731.930
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	4.551.535.327
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.432.637.469	2.282.955.198
II. Nợ dài hạn	330		170.355.732.012	234.145.567.138
1. Vay dài hạn	338	19	170.355.732.012	233.993.772.197
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	14	-	151.794.941
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	20	329.903.355.632	312.227.263.506
I. Vốn chủ sở hữu	410		329.903.355.632	312.227.263.506
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		277.478.400.000	231.232.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		277.478.400.000	231.232.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.266.615.354	28.266.615.354
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		24.158.340.278	52.728.648.152
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.082.248.152	29.541.384.646
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		22.076.092.126	23.187.263.506
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		647.240.123.721	701.693.036.487


Phạm Thị Thu Nga
Người lập biểu


Nguyễn Thị Hương
Kế toán trưởng


Phan Công
Giám đốc
Ngày 17 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		636.527.910.154	437.145.730.811		
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	22	636.527.910.154	437.145.730.811		
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	556.194.429.914	357.427.413.625		
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		80.333.480.240	79.718.317.186		
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	4.892.611.551	6.071.411.845		
6. Chi phí tài chính	22	26	29.662.989.141	27.588.395.911		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		20.836.784.747	23.598.675.301		
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	31.459.278.725	29.647.850.440		
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		24.103.823.925	28.553.482.680		
9. Thu nhập khác	31	28	3.823.875.440	506.420.463		
10. Chi phí khác	32		89.640.248	19.212		
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.734.235.192	506.401.251		
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		27.838.059.117	29.059.883.931		
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	5.920.678.455	4.106.261.302		
14. (Thu nhập)/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	14	(158.711.464)	1.766.359.123		
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		22.076.092.126	23.187.263.506		
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	645	677		

Phạm Thị Thu Nga
 Người lập biểu

Nguyễn Thị Hương
 Kế toán trưởng

Phan Công
 Giám đốc
 Ngày 17 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

08193
 NG T
 S PH A
 NG H
 NG L
 P. HỒ

500-4
 NH A
 S TY T
 M TO
 OIT
 T NA
 HỒ


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

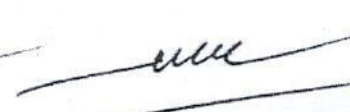
CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	27.838.059.117	29.059.883.931
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	70.514.204.980	62.805.185.404
Các khoản dự phòng	03	(4.665.442.508)	(490.903.819)
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	338.600.083	(591.184.990)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.535.782.403)	(1.934.375.201)
Chi phí lãi vay	06	20.836.784.747	23.598.675.301
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	113.326.424.016	112.447.280.626
Thay đổi các khoản phải thu	09	(21.818.843.770)	(8.182.634.592)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(1.435.609.400)	(6.365.892.899)
Thay đổi các khoản phải trả	11	23.749.474.696	18.922.249.368
Thay đổi chi phí trả trước	12	(3.193.122.905)	(43.469.264.469)
Tiền lãi vay đã trả	14	(21.277.482.431)	(21.437.796.199)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(6.337.170.182)	(4.049.860.313)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	5.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(5.173.353.333)	(2.327.198.089)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	77.840.316.691	45.541.883.433
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(2.193.913.993)	(332.874.197.510)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.427.000.000)	(66.600.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	21.327.000.000	82.600.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.947.247.610	2.806.162.597
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	19.653.333.617	(314.068.034.913)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	-	75.000.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	59.441.153.483	229.721.753.492
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(138.034.099.496)	(58.662.442.086)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(78.592.946.013)	246.059.311.406
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	18.900.704.295	(22.466.840.074)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	25.915.265.773	48.320.272.425
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(54.457.549)	61.833.422
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	44.761.512.519	25.915.265.773



Phạm Thị Thu Nga
Người lập biểu



Nguyễn Thị Hương
Kế toán trưởng



Phan Công
Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long (gọi tắt là "Công ty") được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải Dầu khí Vũng Tàu theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3500819392 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) cấp ngày 26 tháng 11 năm 2010 và đổi tên từ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu thành Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần 8 ngày 21 tháng 5 năm 2021. Cổ đông chính và là Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí, thành lập tại Việt Nam, đang nắm giữ 99,85% vốn cổ phần của Công ty.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 129 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 131 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh dịch vụ vận tải, kinh doanh các sản phẩm dầu và khí; tham gia đào tạo và cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải dầu khí; và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác cho các đối tác trong và ngoài nước, kinh doanh dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200, và
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Giám đốc đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

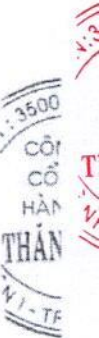
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn, bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.



Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty ghi nhận hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	Số năm
Phương tiện vận tải	7 - 11
Thiết bị văn phòng	3 - 5

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Công ty là bên đi thuê

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá của khoản đầu tư được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ hoạt động.

Các khoản chi phí trả trước bao gồm chi phí sửa chữa tàu định kỳ, thi công cải tạo văn phòng, chi phí tái cấu trúc khoản vay và các chi phí trả trước khác. Các khoản chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước liên quan đến một hay nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản chưa được cung cấp hoặc chuyển giao. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh riêng trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

2-C
C
H
I
A
NG
CHÍNH

2-C
H
VHH
N
E
I
H MINH

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Quý khen thưởng, phúc lợi

Quý khen thưởng, phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty để dùng cho công tác khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, phục vụ nhu cầu phúc lợi công cộng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi tuân thủ theo nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông Công ty và các quy định về kế toán, tài chính hiện hành.

Quý đầu tư phát triển

Quý đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp. Việc trích và sử dụng quỹ đầu tư phát triển tuân thủ theo nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông Công ty và các quy định về kế toán, tài chính hiện hành.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tiền mặt	20.600.830	-
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.707.035.689	15.915.265.773
Các khoản tương đương tiền	31.033.876.000	10.000.000.000
	<u>44.761.512.519</u>	<u>25.915.265.773</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam và Đô la Mỹ có kỳ hạn gốc từ 1 tuần đến 2 tuần tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 0% đến 0,1%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc 3 tháng với lãi suất từ 4,4% đến 4,6%/năm).

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,2% đến 5,4%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 4,0% đến 4,7%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã sử dụng một số khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa và Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam với số tiền là 700.000.000 đồng để bảo lãnh thanh toán cho các hợp đồng thương mại.

TH
/

0112
CHI
ÔNG
KIỂM
DEL
VIỆ
PH

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Bên thứ ba		
Petco Trading Labuan Company Ltd.	13.309.411.606	-
Nautical Global Shipping F.Z.E	6.060.139.227	-
Grain Compass Shipping LLC FZ	-	6.492.105.833
Marida Tanker Inc. of Marshall Islands (Woomar Pool)	-	2.112.312.813
Khác	1.115.258.610	1.277.087.724
b. Bên liên quan (Thuyết minh số 32)	<u>41.504.802.922</u>	<u>33.373.113.149</u>
	<u>61.989.612.365</u>	<u>43.254.619.519</u>

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Tạm ứng cho nhân viên, thuyền viên	1.943.624.761	1.722.773.309
Phải thu tiền bồi hoàn vật tư	-	321.507.747
Phải thu lãi ngân hàng	74.334.246	485.799.453
Các khoản đặt cọc	823.296.170	10.100.400.000
Các khoản phải thu khác	1.818.356.171	1.417.062.400
	<u>4.659.611.348</u>	<u>14.047.542.909</u>
b. Dài hạn		
Các khoản đặt cọc	<u>127.500.000</u>	<u>30.000.000</u>

9. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại Thiên Tân	819.696.080	(819.696.080)	819.696.080	(819.696.080)
Công ty TNHH Đóng tàu và Cơ khí Hàng hải Sài Gòn	295.562.530	(295.562.530)	295.562.530	(295.562.530)
QingDao Global Shipping Co., Ltd	-	-	113.907.181	(113.907.181)
	<u>1.115.258.610</u>	<u>(1.115.258.610)</u>	<u>1.229.165.791</u>	<u>(1.229.165.791)</u>

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền là 113.907.181 đồng.

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nguyên liệu, vật liệu	14.801.853.296	13.361.892.044
Hàng hóa	-	4.351.852
	<u>14.801.853.296</u>	<u>13.366.243.896</u>

Hàng tồn kho thể hiện giá trị nhiên liệu, vật tư và phụ tùng tồn trên tàu tại ngày kết thúc niên độ kế toán, được sử dụng trong quá trình vận hành tàu.

Trong năm nay và năm trước, Công ty đã không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho do đánh giá rằng không có các hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	2.072.151.849	1.315.129.428
Chi phí đăng kiểm	507.372.633	45.299.552
Khác	2.861.634.039	409.796.184
	5.441.158.521	1.770.225.164
b. Dài hạn		
Chi phí sửa chữa tàu	42.241.252.194	46.251.319.637
Chi phí tái cấu trúc khoản vay	5.871.538.769	-
Thi công, cải tạo văn phòng	264.516.093	1.322.580.513
Khác	41.666.659	1.322.884.017
	48.418.973.715	48.896.784.167

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải VND	Máy móc, thiết bị VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	659.354.619.703	3.144.351.151	662.498.970.854
Mua sắm trong năm	-	31.880.082	31.880.082
Số dư cuối năm	659.354.619.703	3.176.231.233	662.530.850.936
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	141.932.444.519	1.490.644.890	143.423.089.409
Khấu hao trong năm	69.592.687.248	921.517.732	70.514.204.980
Số dư cuối năm	211.525.131.767	2.412.162.622	213.937.294.389
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	517.422.175.184	1.653.706.261	519.075.881.445
Tại ngày cuối năm	447.829.487.936	764.068.611	448.593.556.547

Như đã trình bày ở Thuyết minh số 19, Công ty đã thế chấp phương tiện vận tải với nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 lần lượt là 652.541.311.749 đồng và 441.989.509.682 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 652.541.311.749 đồng và 510.608.867.222 đồng) để đảm bảo các khoản vay.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 708.325.420 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 401.674.160 đồng).

13. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác thể hiện số vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC. Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 3501811660 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) cấp ngày 01 tháng 4 năm 2011. Tổng vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp là 200 tỷ đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã góp 01 tỷ đồng, tương ứng với 0,5% tổng vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng khoản đầu tư dài hạn này không bị suy giảm giá trị, do đó không phải trích lập dự phòng.

Năm 2025, Công ty nhận cổ tức bằng tiền mặt từ khoản đầu tư này là 200.000.000 đồng (năm 2024: 200.000.000 đồng).

14. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI/ THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI PHẢI TRẢ

	Phân bổ VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	1.613.780.249	783.933	1.614.564.182
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(1.613.780.249)	(152.578.874)	(1.766.359.123)
Số dư cuối năm trước	-	(151.794.941)	(151.794.941)
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	-	158.711.464	158.711.464
Số dư cuối năm nay	-	<u>6.916.523</u>	<u>6.916.523</u>

Trong đó:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	6.916.523	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	151.794.941

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Bên thứ ba		
PT Indofuels Limited	3.671.045.352	-
Khác	22.679.972.529	26.872.715.158
b. Bên liên quan (Thuyết minh số 32)	24.404.793.921	20.858.931.144
	<u>50.755.811.802</u>	<u>47.731.646.302</u>

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Grain Compass Shipping LLC FZ	3.765.997.834	-
Các khoản ứng trước khác	1.362.671.562	50.873.980
	<u>5.128.669.396</u>	<u>50.873.980</u>

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế thu nhập cá nhân	267.046.359	1.061.395.142	1.212.001.608	116.439.893
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.687.296.843	5.920.678.455	6.337.170.182	1.270.805.116
Các loại thuế khác	1.428.108	103.806.379	103.806.379	1.428.108
	<u>1.955.771.310</u>	<u>7.085.879.976</u>	<u>7.652.978.169</u>	<u>1.388.673.117</u>

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí khai thác tàu	2.546.885.582	4.235.192.885
Chi phí lãi vay	2.647.696.948	3.088.394.632
Các khoản trích trước khác	755.129.083	7.547.584
	<u>5.949.711.613</u>	<u>7.331.135.101</u>

19. VAY

	Số đầu năm	Nhận nợ vay	Phân loại lại	Thanh toán	Số cuối năm
	VND	VND	vay dài hạn đến hạn trả VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	14.954.906.692	60.648.156.033	-	(75.603.062.725)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	68.782.825.238	-	84.217.182.915	(84.217.182.051)	68.782.826.102
	83.737.731.930	60.648.156.033	84.217.182.915	(159.820.244.776)	68.782.826.102
Vay dài hạn	233.993.772.197	51.447.854.540	(84.217.182.915)	(30.868.711.810)	170.355.732.012

Chi tiết số dư các khoản vay dài hạn tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

Vay dài hạn đến hạn trả

Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành (i)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (ii)
Ngân hàng Ngoại thương - Chi nhánh Tây Sài Gòn (iii)

Vay dài hạn

Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành (i)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (ii)
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn (iii)

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
	18.218.720.000	38.797.860.952
	29.984.964.284	29.984.964.286
	20.579.141.818	-
	68.782.826.102	68.782.825.238
	4.554.680.000	69.076.468.625
	134.932.339.290	164.917.303.572
	30.868.712.722	-
	170.355.732.012	233.993.772.197

(i) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành là khoản vay theo Hợp đồng cho vay số 516/2020/HĐTD/BTA/01 và khế ước nhận nợ số 516/2020/GNN/BTA/01 ký ngày 19 tháng 02 năm 2021 với số tiền vay là 91.093.600.000 đồng (tương đương với 3.960.591 Đô la Mỹ, theo hợp đồng hoán đổi lãi suất hai đồng tiền) để đầu tư mua tàu vận tải dầu/hóa chất PVT Dawn. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Dawn. Lãi suất vay áp dụng riêng cho từng thời điểm và được xác định trên cơ sở lãi suất cơ sở dài hạn USD cộng 2,4%/năm. Lãi suất vay của khoản vay này tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 là 7,6%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 8,1%/năm).

(ii) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam là khoản vay được giải ngân theo hợp đồng cho vay số 01/2023/4659663/HĐTD ký ngày 26/12/2023 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 08/03/2024 và 12/03/2024 với số tiền vay là 209.894.750.000 đồng để đầu tư mua tàu chở hàng rời PVT Gloria. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Gloria. Lãi suất vay được áp dụng cố định 02 năm đầu tiên là 7,0%/năm, các năm tiếp theo được tính bằng lãi suất tiết kiệm dân cư kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng BIDV cộng biên độ 2,5%/năm. Lãi suất vay của khoản vay này tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 là 7%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 7%/năm).

(iii) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn là khoản vay được giải ngân theo hợp đồng cho vay số 017/25/02/0179/TDH ký ngày 19/11/2025 với số tiền vay là 51.447.854.540 đồng dùng để tài trợ tái cấu trúc khoản vay dài hạn trước đó liên quan đến Dự án Tàu PVT Estella tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành. Thời hạn vay là 30 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Estella. Lãi suất vay được áp dụng cố định 01 năm đầu tiên là 6,5%/năm, các năm tiếp theo được tính bằng lãi suất tiết kiệm dân cư kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cộng biên độ 2,4%/năm. Lãi suất vay của khoản vay này tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 là 6,5%/năm.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	68.782.826.102	68.782.825.238
Trong năm thứ hai	55.118.786.100	68.782.825.238
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	115.236.945.912	120.233.500.117
Sau năm năm	-	44.977.446.842
	239.138.558.114	302.776.597.435
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng	68.782.826.102	68.782.825.238
Số phải trả sau 12 tháng	170.355.732.012	233.993.772.197

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phần	VND	Số cổ phần	VND
Được phép phát hành	27.747.840	277.478.400.000	23.123.200	231.232.000.000
Đã phát hành và góp vốn đủ	27.747.840	277.478.400.000	23.123.200	231.232.000.000

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định có mệnh giá 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Chi tiết cổ phần sở hữu của các cổ đông tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	277.056.000.000	99,85%	230.880.000.000	99,85%
Các cổ đông khác	422.400.000	0,15%	352.000.000	0,15%
	277.478.400.000	100%	231.232.000.000	100%

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	156.232.000.000	28.266.615.354	33.390.292.847	217.888.908.201
Tăng vốn trong năm	75.000.000.000	-	-	75.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	23.187.263.506	23.187.263.506
Trích lập quỹ	-	-	(3.848.908.201)	(3.848.908.201)
Số dư đầu năm nay	231.232.000.000	28.266.615.354	52.728.648.152	312.227.263.506
Tăng vốn trong năm (*)	46.246.400.000	-	(46.246.400.000)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	22.076.092.126	22.076.092.126
Trích lập quỹ (**)	-	-	(4.400.000.000)	(4.400.000.000)
Số dư cuối năm nay	277.478.400.000	28.266.615.354	24.158.340.278	329.903.355.632

(*) Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện phương án phát hành thêm 4.624.640 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT-HHTL ngày 22 tháng 10 năm 2025, với tổng giá trị số cổ phần phát hành thêm là 46.246.400.000 đồng. Ngày 01 tháng 12 năm 2025, Công ty đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 cập nhật vốn điều lệ thành 277.478.400.000 đồng.

(**) Theo tờ trình số 04/TT-HĐQT-HHTL ngày 19 tháng 8 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã thông qua phương án trích lập 4.400.000.000 đồng vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024.

21. CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ		
Đô la Mỹ ("USD")	469.560,16	471.532,20
Euro ("EUR")	806,27	499,31

22. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu dịch vụ đại lý hàng hải	174.440.253.452	145.052.070.318
Doanh thu dịch vụ vận tải	319.021.478.189	268.065.646.267
Doanh thu thương mại	138.767.686.882	16.571.678.489
Doanh thu dịch vụ khác	4.298.491.631	7.456.335.737
	636.527.910.154	437.145.730.811

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn dịch vụ đại lý hàng hải	168.686.838.108	141.046.552.847
Giá vốn dịch vụ vận tải	245.713.747.288	192.719.253.352
Giá vốn thương mại	138.850.022.312	16.479.365.133
Giá vốn dịch vụ khác	2.943.822.206	7.182.242.293
	556.194.429.914	357.427.413.625

24. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	53.603.369.008	38.379.922.092
Chi phí nhân công	67.949.923.394	59.489.206.583
Chi phí khấu hao tài sản cố định	70.514.204.980	62.805.185.404
Chi phí dịch vụ mua ngoài	241.075.002.171	199.635.794.470
Chi phí khác bằng tiền	15.661.186.774	10.285.790.383
	448.803.686.327	370.595.898.932

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	1.335.782.403	1.734.375.201
Lãi chênh lệch tỷ giá	3.356.829.148	4.137.036.644
Lợi nhuận được chia	200.000.000	200.000.000
	4.892.611.551	6.071.411.845

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	20.836.784.747	23.598.675.301
Lỗ chênh lệch tỷ giá	8.826.204.394	3.989.720.610
	29.662.989.141	27.588.395.911

27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	426.679.921	189.943.850
Chi phí nhân viên	16.446.297.957	16.508.237.060
Chi phí khấu hao tài sản cố định	101.516.668	104.016.668
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.090.560.724	4.035.208.845
Chi phí bằng tiền khác	8.394.223.455	8.810.444.017
	31.459.278.725	29.647.850.440

28. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập được bồi thường	3.667.931.800	282.030.402
Các khoản khác	155.943.640	224.390.061
	3.823.875.440	506.420.463

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	5.770.805.116	4.087.296.843
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	149.873.339	18.964.459
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.920.678.455	4.106.261.302

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	27.838.059.117	29.059.883.931
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	1.015.966.461	(8.623.399.716)
<i>Trừ: Thu nhập không chịu thuế</i>	<i>(200.000.000)</i>	<i>(200.000.000)</i>
<i>Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế</i>	<i>(34.582.615)</i>	<i>(8.831.795.617)</i>
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được trừ</i>	<i>1.250.549.076</i>	<i>408.395.901</i>
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	28.854.025.578	20.436.484.215
<i>Thuế suất thông thường</i>	<i>20%</i>	<i>20%</i>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	5.770.805.116	4.087.296.843

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính dựa trên các dữ liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.076.092.126	23.187.263.506
Loại trừ: Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng Ban quản lý Ban điều hành (*)	(4.189.144.844)	(4.400.000.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	17.886.947.282	18.787.263.506
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	27.747.840	27.747.840
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	645	677

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng Ban quản lý Ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được trích theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 được phê duyệt theo tờ trình số 04/TTr-HĐQT-HHTL ngày 19 tháng 8 năm 2025. Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã thông qua phương án trích lập 3.200.000.000 đồng vào Quỹ khen thưởng phúc lợi và 1.200.000.000 đồng vào Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được tính trên cơ sở của lợi nhuận sau thuế kỳ hoạt động như trên và số liệu ước tính Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích bằng 18,98% lợi nhuận sau thuế, tương ứng với tỷ lệ trích trung bình trong năm 2024 của Công ty. Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu với cơ sở nêu trên nhằm phục vụ cho việc so sánh thông tin giữa hai kỳ do Công ty chưa có kế hoạch cho việc trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2025.

Cho mục đích trình bày số liệu so sánh với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã thực hiện trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 căn cứ vào số quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế được phân phối từ lợi nhuận năm 2024. Chi tiết như sau:

	Số đã báo cáo VND	Thay đổi VND	Số sau trình bày lại VND
Lợi nhuận trong năm	23.187.263.506	-	23.187.263.506
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.673.699.598)	(1.726.300.402)	(4.400.000.000)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	20.513.563.908	(1.726.300.402)	18.787.263.506
Số bình quân giá quyền của cổ phần đang lưu hành trong năm (cổ phiếu)	21.314.981	6.432.859	27.747.840
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	962	(268)	677

31. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty là bên đi thuê

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	3.143.545.000	2.983.312.500

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	2.876.840.000	1.867.725.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	1.276.460.000	317.000.000
	4.153.300.000	2.184.725.000

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện số tiền thuê văn phòng của Công ty.

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Hội đồng Quản trị		
Trần Duy Tân	1.209.951.304	733.106.259
Nguyễn Việt Long	-	171.545.828
Bùi Văn Hiến	196.356.347	119.173.735
Trần Chí Thành	164.285.078	119.173.735
Lê Thiện Nhật	110.832.962	21.065.934
Đoàn Đình Hiếu	-	139.694.668
	<u>1.681.425.691</u>	<u>1.303.760.159</u>
Ban kiểm soát		
Nguyễn Đình Tú Nhi	35.224.944	14.043.956
Phạm Thị Thơm	30.828.508	30.476.060
Võ Thị Thanh Tùng	-	28.670.134
	<u>66.053.452</u>	<u>73.190.150</u>
Ban Giám Đốc		
Phan Công	1.246.611.304	998.757.095
Đặng Quốc Thịnh	982.980.190	873.671.979
	<u>2.229.591.494</u>	<u>1.872.429.074</u>

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Các khoản phải thu		
Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu khí Thái Bình Dương	30.378.343.144	32.529.843.900
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	-	695.251.072
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	162.936.978	148.018.177
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)	10.963.522.800	-
	<u>41.504.802.922</u>	<u>33.373.113.149</u>
Các khoản phải trả		
Liên doanh Việt Nga - Vietsovpetro	15.361.881.120	10.480.904.280
Chi nhánh Điều Hành Dầu Khí Cửu Long - Công Ty TNHH - TCT Thăm Dò Khai Thác Dầu Khí (PVEP-Cuu Long)	2.016.654.546	-
Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long	-	5.616.864.000
Công ty Hoàng Long	1.539.589.091	2.227.058.181
Công ty Điều hành Dầu Khí Biển Đông	1.166.797.684	1.124.515.683
Chi nhánh Điều hành dầu khí trong nước - Công ty TNHH - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	4.276.422.000	1.379.052.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	22.680.000	30.537.000
Chi nhánh Logistics - Tổng Công Ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ Phần	20.769.480	-
	<u>24.404.793.921</u>	<u>20.858.931.144</u>
Ứng trước cho nhà cung cấp		
Công ty cổ phần Vận Tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	50.000.000	50.000.000

33. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền thu từ cho vay và lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 74.334.246 đồng (năm 2024: 485.799.453 đồng) là số lãi tiền gửi phát sinh trong năm nhưng chưa nhận được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 2.647.696.948 đồng (năm 2024: 3.088.394.632 đồng) là số tiền lãi phát sinh trong năm nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong năm không bao gồm 0 đồng (năm 2024: 2.162.033.911 đồng), là số tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong năm chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trong khoản mục thay đổi các khoản phải trả.

Số tiền đi vay thực thu và gốc vay thực trả trong năm

Tiền thu từ đi vay trình bày trên cơ sở thuần số tiền thu từ đi vay và tiền trả nợ gốc vay của các khoản vay ngắn hạn dưới 3 tháng. Vì vậy, chỉ tiêu "Tiền thu từ đi vay" và "Tiền trả nợ gốc vay" cùng được điều chỉnh giảm tương ứng một khoản tiền 52.654.857.090 đồng.

34. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trên báo cáo tài chính của Công ty.



Phạm Thị Thu Nga
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hương
Kế toán trưởng

Phan Công
Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2026

Số: 02/TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2026

PHỤ LỤC 4

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty CP Hàng hải Thăng Long

Căn cứ vào tình hình thị trường và năng lực của đơn vị, Công ty cổ phần Hàng hải Thăng Long đã đề ra kế hoạch chủ yếu của năm 2026 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026
1	Tổng doanh thu	680.000
2	Lợi nhuận trước thuế	32.000
3	Lợi nhuận sau thuế	25.600
4	Nộp NSNN	7.300

2. Các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư năm 2026

DVT: Tr. USD

STT	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư năm 2026		
		Tổng mức đầu tư	Trong đó	
			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
1	Đầu tư 01 tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 12.000 - 20.000 DWT	13,25	4,15	9,10

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua và giao cho Hội đồng Quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu cần) để phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2026.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, TN (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Trần Duy Tân

Số: 03/TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2026

PHỤ LỤC 5

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông
Công ty CP Hàng hải Thăng Long

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Hàng hải Thăng Long;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 và Cân đối nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty CP Hàng hải Thăng Long như sau:

I. Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ:

DVT: VNĐ


Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.158.340.278	
1	Năm trước để lại	2.082.248.152	
2	Năm 2025 (BCTC đã kiểm toán)	22.076.092.126	
II	Lợi nhuận sau thuế đem phân phối	17.400.000.000	
1	Quỹ đầu tư phát triển	15.000.000.000	
2	Quỹ khen thưởng	2.400.000.000	
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại	6.758.340.278	III = I - II

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; HĐQT, TN (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Trần Duy Tân

Số: 04/TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh ngày 22 tháng 06 năm 2026

PHỤ LỤC 6

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Hàng hải Thăng Long

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Trên cơ sở xem xét, đánh giá các công ty kiểm toán độc lập, các thành viên Ban kiểm soát đã thảo luận và nhất trí đề xuất 03 Công ty kiểm toán sau là những công ty kiểm toán nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán năm 2026 theo công thông tin điện tử Bộ tài chính ban hành, Ban kiểm soát đề xuất ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của Công ty Thăng Long Maritime trong năm 2026, bao gồm:
 - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y);
 - Công ty TNHH KPMG (KPMG).
2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán BCTC, soát xét BCTC của năm tài chính 2026 theo quy định.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

T/M. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Đình Tú Nhi

Số: 05/TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2026

PHỤ LỤC 7

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Phê duyệt chấp thuận thay đổi mục đích sử dụng vốn trong phương án tăng vốn điều lệ của Công ty CP Hàng hải Thăng Long

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty CP Hàng hải Thăng Long

Căn cứ vào Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025 số 02/NQ-ĐHĐCĐ-HHTL ngày 19/08/2025 đã phê duyệt mục đích sử dụng vốn trong phương án tăng vốn điều lệ 46.246.400.000 đồng để bổ sung vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư **01 tàu hàng rời trọng tải khoảng 32.000-40.000 DWT**. HĐQT đã triển khai và hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lên 277.478.400.000 đồng vào tháng 12/2025. Tuy nhiên năm 2025 Công ty chưa triển khai đầu tư do thị trường khó khăn.

Sau khi đánh giá triển vọng năm 2026, HĐQT đề xuất chuyển sang đầu tư tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 12.000-20.000 DWT do phân khúc này có nhu cầu và giá cước ổn định hơn, giúp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo lợi nhuận dài hạn. Do đó, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt chấp thuận thay đổi mục đích sử dụng vốn trong phương án tăng vốn điều lệ 46.246.400.000 đồng được phê duyệt cụ thể như sau:

- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư **01 tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 12.000-20.000 DWT**.
- Thời gian giải ngân dự kiến: Trong năm 2026.
- Các nội dung khác của phương án tăng vốn không thay đổi.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, TN (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Duy Tân

Số: 06/TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2026

PHỤ LỤC 8

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long.

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Tình hình thực hiện thù lao, phụ cấp, tiền lương và tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2025:

Căn cứ phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long về kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, thu nhập của HĐQT, BKS năm 2025, tình hình thực hiện trong năm như sau:

- Đối với Thành viên HĐQT chuyên trách (01 người, chức danh Chủ tịch HĐQT): Thực hiện theo đúng Quy chế quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. Thù lao năm 2025: 1,112,630,000 đồng.
- Quỹ thù lao, phụ cấp của Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách là 186.000.000 đồng, mức thù lao, phụ cấp được thực hiện theo đúng kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Thưởng quản trị điều hành của Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách: 630.000.000 đồng

2. Kế hoạch Thù lao HĐQT, BKS năm 2026:

- Lương, thưởng của Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách được áp dụng theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
- Lương, thưởng của Thành viên HĐQT chuyên trách chức danh trong bộ máy điều hành Công ty được áp dụng theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
- Mức thù lao tối đa đối với Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 4.000.000 đ/tháng,
- Mức thù lao tối đa đối với Thành viên HĐQT làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 3.000.000 đ/tháng,
- Mức thù lao tối đa đối với Trưởng ban Kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 2.000.000 đ/tháng,
- Mức thù lao tối đa đối với Kiểm soát viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 1.500.000 đ/tháng.
- Mức tiền thưởng quản trị điều hành đối với Thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát và Kiểm soát viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; HĐQT/1b.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Duy Tân

Số: 07/TTr-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2026

PHỤ LỤC 9

TỜ TRÌNH

**Vv: Phê duyệt chủ trương đầu tư đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất
trọng tải khoảng từ 12.000 – 20.000 DWT**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Thang Long Maritime

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long (Thang Long Maritime) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty CP Hàng hải Thăng Long đã được Tổng Công ty chấp thuận.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt dự án đầu tư 01 tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 12.000 – 20.000 DWT với các nội dung chính như sau:

1. Phê duyệt chủ trương đầu tư tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 12.000 – 20.000 DWT với các chỉ tiêu như sau:

- Loại tàu: Tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 12.000 – 20.000 DWT.
- Nơi đóng tàu: Nhật Bản/Hàn Quốc/Châu Âu.
- Tuổi tàu: Phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển và các văn bản sửa đổi, bổ sung (Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/07/2020 và Nghị định số 247/2025/NĐ-CP ngày 15/09/2025).
- Cờ tàu: Tàu dự kiến treo cờ nước ngoài.
- Thị trường mục tiêu: Sau khi đầu tư tàu sẽ tập trung khai thác tuyến quốc tế.
- Tổng mức đầu tư: Không vượt quá 13.250.000 USD (đã bao gồm chi phí mua tàu, các khoản phí, chi phí khảo sát/giám định/giao nhận tàu, chi phí tài chính, thu xếp vốn, kiểm toán dự án đầu tư và các chi phí dự phòng khác (nếu có)).
- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Vốn vay không vượt quá 70% giá trị mua tàu, còn lại từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Thời gian triển khai: Năm 2026 hoặc thời điểm phù hợp theo diễn biến thị trường.
- Hiệu quả kinh tế của dự án: không thấp hơn:
 - + NPV dự án: 62.560 USD
 - + IRR dự án: 8,34%
 - + NPV chủ đầu tư: 470.494 USD

+ ROE chủ đầu tư: 9,49%

2. Giao cho HĐQT công ty phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư; đảm bảo hiệu quả kinh tế không thấp hơn các chỉ tiêu nêu trên; triển khai đầu tư; thu xếp vốn và các vấn đề khác liên quan đến việc đầu tư tài.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TN (2b).



**TM. HĐQT
CHỦ TỊCH**

Trần Duy Tân



Số: 08/TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2026

PHỤ LỤC 10

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: **Miễn nhiệm/bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hàng hải Thăng Long nhiệm kỳ 2026-2031**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Hàng hải Thăng Long đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Công văn số 90/VTDK-HĐQT về việc công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Hàng hải Thăng Long (Thăng Long Maritime).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hàng hải Thăng Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua nội dung sau:

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Thăng Long Maritime đối với ông Phan Công (do có đơn từ nhiệm).
- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Hàng hải Thăng Long nhiệm kỳ 2026 - 2031 đối với ông Hoàng Minh Tuấn (ứng viên do Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí giới thiệu - lý lịch ứng viên kèm theo) thay thế ông Phan Công.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, TN/1b.

Đính kèm:

- SYLL ông Hoàng Minh Tuấn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Duy Tân

8193
IG TY
PHÂN
G H
GLO
HỒ C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 18 tháng 06 năm 2026

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Kính gửi:**
- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Hàng hải Thăng Long.
 - Hội đồng quản trị Công ty CP Hàng hải Thăng Long.

Tên tôi là: Phan Công

Sinh ngày: 12/05/1976

Quê quán: Hưng Yên

Trong kỳ họp Đại hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2018, tôi đã được Đại hội thông qua việc thay đổi nhân sự và được HĐQT Công ty bầu giữ chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị Cổ phần Vận tải dầu khí Vũng Tàu nhiệm kỳ 2017-2020 (nay là Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long) và giữ nhiệm vụ này cho đến nay.

Trong quá trình thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao, tôi luôn chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, cùng các thành viên HĐQT, phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty thực hiện rà soát, tuân thủ các quy định, chính sách thủ tục, quy trình của Công ty góp phần đưa hoạt động của Công ty ngày càng an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, vì lý do sắp xếp, phân công công việc của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans), cá nhân tôi không tiếp tục đảm nhiệm chức danh Thành viên Hội Đồng Quản Trị tại Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long.

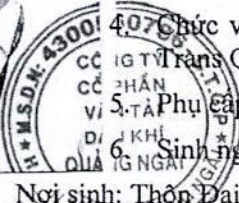
Nay tôi làm đơn này kính trình Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị xem xét, chấp thuận cho tôi được từ nhiệm chức danh Thành viên Hội Đồng Quản Trị tại Công ty Cổ phần Vận tải Hàng hải Thăng Long kể từ ngày 22/06/2026.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Người làm đơn


Phan Công

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Họ và tên khai sinh: **Hoàng Minh Tuấn** Nam, nữ: Nam
2. Các tên gọi khác: Không
3. Cấp uỷ hiện tại: Phó bí thư Chi bộ PV Trans Quảng Ngãi, Đảng bộ Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí – PV Trans.
4. Chức vụ chính quyền: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty PV Trans Quảng Ngãi
5. Phụ cấp chức vụ:
6. Sinh ngày: 25 tháng 08 năm 1980
7. Nơi sinh: Thôn Đại Châu – Xã Đức Minh – Tỉnh Hà Tĩnh
6. Quê quán: Thôn Đại châu – Xã Đức Minh – Tỉnh Hà Tĩnh
7. Nơi ở hiện nay: T1A3206 Khu nhà ở cao tầng Masteri Thảo Điền, Số 159 Đường Võ Nguyên Giáp, Khu phố 6, Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh.
8. Dân tộc: Kinh
9. Tôn giáo: Không
10. Thành phần gia đình xuất thân: Công nhân viên chức
11. Nghề nghiệp bản thân trước khi tuyển dụng: Sinh viên
12. Ngày được tuyển dụng: 09/2003 vào cơ quan nào, ở đâu: Công ty cổ phần Thạch cao Xi măng – Thành phố Huế - Thừa Thiên Huế.
13. Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: 16/12/2024 Ngày tham gia cách mạng:
14. Ngày vào Đảng CSVN: 15/11/2007 Ngày chính thức: 15/11/2008
15. Ngày tham gia các tổ chức chính trị, xã hội:
16. Ngày nhập ngũ: Ngày xuất ngũ: Quân hàm:
17. Trình độ học vấn: 12/12 Học vị cao nhất: Cử nhân
Lý luận chính trị: Sơ cấp Ngoại ngữ: Tiếng anh giao tiếp
18. Công tác chính đang làm: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty PV Trans Quảng Ngãi
19. Ngạch công chức: Bạc lương: Hệ số:
20. Danh hiệu được phong:
21. Sở trường công tác: Kinh doanh LPG, vận tải LPG xe bồn, vận chuyển hạt nhựa, quản lý khai thác tàu thủy nội địa; Đại lý hàng hải, Công việc làm lâu nhất: Kinh doanh LPG, sản xuất vỏ bình LPG, vận tải
22. Khen thưởng: Huân chương lao động hạng 3 – năm 2014



23. Kỹ luật: Không

24. Tình trạng sức khỏe: Tốt Cao: 1m76 Cân nặng: 76 Nhóm máu: O

25. Số CCCD: 042080000091 Thương binh loại: Gia đình liệt sĩ:

26. Đào tạo, Bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ:

Tên trường	Chuyên ngành học	Thời gian học	Chính quy	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ
Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội	Kinh tế Lao động	04 năm	Chính quy	Bằng Cử nhân
Trung tâm tin học - Đại học Kinh tế Quốc dân HN	Tin học	01 năm	Bồi dưỡng chứng chỉ	Chứng chỉ B
Trung tâm Đào tạo và Phổ biến kiến thức UNESCO Y2000	Anh văn	01 năm	Bồi dưỡng chứng chỉ	Chứng chỉ B
Hội đồng QP&AN Tỉnh BRVT	Kiến thức QP&AN Đối tượng 3	13/11/2023-28/11/2023	Bồi dưỡng	Chứng nhận
Thành viên HEQT Việt Nam - VIOD	Thành viên HEQT	20/3/2025-22/3/2025	Tập trung	Chứng nhận
Trường Doanh nhân Pace	Quản trị bằng văn hóa	27/03/2025-29/03/2025	Tập trung	Chứng nhận
Viện quản trị và công nghệ FSB, FPT	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý điều hành doanh nghiệp	13/6/2025	Tập trung	Chứng nhận

27. Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
9/2003 - 4/2006	Chuyên viên Lao động tiền lương - Công ty Kinh doanh Thạch Cao Xi Măng - TP Huế.

07/2006 - 10/2007	Chuyên viên Lao động tiền lương - Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty PV Gas South.
11/2007 - 8/2008	Trưởng phòng Hành chính Nhân sự Chi nhánh Sài Gòn - Công ty PV Gas South.
9/2008 - 11/2008	Phó phòng phụ trách phòng Tổ chức Hành chính - Công ty PV Gas South
12/2008 - 3/2010	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty PV Gas South
4/2010 - 7/2011	Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh - Công ty PV Gas South
8/2011 - 6/2014	Phó Giám đốc - Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Đông thuộc Công ty PV Gas South
7/2014 - 3/2016	UV BCH Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng Phòng Tổ chức - Nhân sự, Công ty PV Gas South
4/2016 - 09/2019	UV BCH Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn, Giám đốc Chi nhánh Bình Khí - PV Gas South
10/2019 - 05/2020	UV BTV Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn, Giám đốc Chi nhánh Bình Khí - PV Gas South
06/2020 - 05/2021	Giám đốc Công ty cổ phần Khí hóa lỏng Hoàng Anh
06/2021 - 06/2022	Giám đốc Khối Dịch vụ Bán buôn, Tập đoàn Dầu Khí Anpha
06/2022 - 07/2022	Thành viên HĐQT độc lập Tổng Công ty Petec - PVOIL,
07/2022 - 04/2023	Phó Giám đốc Công ty Gas Shipping, Thành viên HĐQT độc lập Tổng Công ty Petec - PVOIL,
04/2023 - 04/2024	Phó Giám đốc Công ty Gas Shipping
04/2024 - 12/2024	Phó Giám đốc Công ty Gas Shipping, Thành viên HĐQT độc lập Công ty PVT Logistics,
12/2024- nay	Phó bí thư chi bộ, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty PVTrans Quảng Ngãi

28. ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN:

a. Khai rõ bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào, ở đâu) đã khai báo cho ai, những vấn đề gì: Không

b. Bản thân có làm việc trong chế độ cũ: Không

29. QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Tham gia, có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài: Không

30. QUAN HỆ GIA ĐÌNH:

a. Về bản thân: Bố, mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột

STT	Quan hệ	Họ và tên	Năm Sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị-xã hội.
1	Bố đẻ	Hoàng Nghĩa Thông	1940	Thôn Đại Châu, Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh Cán bộ Giáo viên – đã mất
2	Mẹ đẻ	Nguyễn Thị Đức	1940	Thôn Đại Châu, Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh Cán bộ Giáo viên nghỉ hưu
3	Bố Vợ	Nguyễn Xuân Anh	1958	Xóm 2, Khối 2, Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An Cán bộ Y tế nghỉ hưu
4	Mẹ Vợ	Chu Thị Lý	1957	Xóm 2, Khối 2, Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An Cán bộ Y tế nghỉ hưu
5	Chị ruột	Hoàng Thị Hồng Minh	1971	Số 8A, Ngõ 6, Đường An Dương Vương, Khối 13, Trường Vinh, Nghệ An. Cán bộ giáo viên nghỉ hưu
6	Anh ruột	Hoàng Nghĩa Dũng	1973	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh Chuyên viên Công ty PVOIL Vũng Áng - Tổng Công ty Dầu Việt Nam – PVOIL
7	Anh ruột	Hoàng Vĩnh Lâm	1974	Số 18 Đường Trần Cừ, Phường Thanh Khê, TP Đà Nẵng Bộ đội QN chuyên nghiệp – Trung đoàn 930, Sư 372, Sân bay Đà Nẵng
8	Vợ	Nguyễn Thị Mai Hương	1982	T1A3206 Khu nhà ở cao tầng Masteri Thảo Điền, Số 159 Đường Võ Nguyên Giáp, Khu phố 6, Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh.

				Chuyên viên Phòng TCKT, Tổng Công ty Petec – PVOIL
9	Con ruột	Hoàng Minh Khôi	2010	T1A3206 Khu nhà ở cao tầng Masteri Thảo Điền, Số 159 Đường Võ Nguyên Giáp, Khu phố 6, Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh. Học sinh trường Chuyên Trần Đại Nghĩa, Phường An Khánh, TP HCM
10	Con ruột	Hoàng Nam Khánh	2012	T1A3206 Khu nhà ở cao tầng Masteri Thảo Điền, Số 159 Đường Võ Nguyên Giáp, Khu phố 6, Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh. Học sinh trường THCS Huỳnh Khương Ninh, Phường Tân Định, TP HCM

31. Hoàn cảnh kinh tế gia đình:

Quá trình lương bản thân:

Tháng/năm	Ngạch/bậc	Mức lương (hệ số/đồng)
09/2003	Chuyên viên 1/8	1.70
10/2004	Chuyên viên 1/8	2.18
01/2006	Chuyên viên 2/8	2.65
05/2009	Chuyên viên 3/8	2.96
07/2010	Chuyên viên 4/8	3.27
10/2011	Phó Giám đốc Công ty (PVGas Saigon)	2.714.100 đồng
03/2012	Phó Giám đốc Công ty (PVGas Saigon)	4.415.600 đồng
06/2013	Phó Giám đốc Công ty (PVGas Saigon)	6.110.000 đồng
07/2014	Trưởng phòng Công ty (PVGas South)	4.692.000 đồng

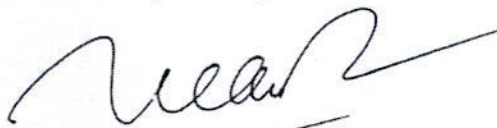
02/2015	Trưởng phòng Công ty (PVGas South)	5.048.500 đồng
07/2016	Chủ tịch Công đoàn (Phó Giám đốc Cty PVGas South)	8.745.000 đồng
01/2017	Chủ tịch Công đoàn (Phó Giám đốc Cty PVGas South)	17.000.000 đồng
01/2018	Chủ tịch Công đoàn (Phó Giám đốc Cty PVGas South)	40.992.000 đồng
06/2021	Giám đốc Khối Dịch vụ Bán buôn, Tập đoàn Anpha	23.000.000 đồng
7/2022	Phó Giám đốc Công ty Gas Shipping	28.000.000 đồng
12/2024	Giám đốc Công ty PVTrans Quảng Ngãi	42.000.000 đồng

Người khai

Quảng Ngãi, Ngày 08 tháng 06 năm 2026.

Tôi xin cam đoan những lời khai
trên đây là đúng sự thật

Xác nhận của cơ quan quản lý



Hoàng Minh Tuấn



Dinh Minh Tú



TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CP HÀNG HẢI THĂNG LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09/TTr-HĐQT-HHTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2026

PHỤ LỤC 11

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v: Bầu Thành viên Ban Kiểm soát Công ty
Cổ phần Hàng hải Thăng Long nhiệm kỳ 2026 - 2031

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua việc bầu Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 đối với bà Phạm Thị Thơm (lý lịch ứng viên đính kèm).

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, TN/1b.

Đính kèm:

- SYLL bà Phạm Thị Thơm.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

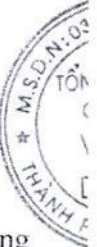


Trần Duy Tân

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Số hiệu cán bộ, công chức



1) Họ và tên khai sinh PHẠM THỊ THOM Nữ
(Viết chữ in hoa đậm nét)

2) Các tên gọi khác: Không

3) Cấp ủy hiện tại: Không; Cấp ủy kiêm: Không

4) Chức vụ (Đảng, Đoàn thể, Chính quyền, kể cả chức vụ kiêm nhiệm): Không Phụ cấp chức vụ: Không

5) Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1983 5) Nơi sinh: Hải phòng

6) Quê quán (Xã, phường, thị trấn, huyện, quận) Tiên Lãng, (tỉnh, TP) Hải Phòng

7) Nơi ở hiện nay (Xã, huyện, tỉnh hoặc số nhà, đường phố, TP): 40/25, Đông Tây 2, Phường An Phú Đông, HCM
Điện thoại: 0906862087

8) Dân tộc (Kinh, Tày, Êđê...): Kinh;

9) Tôn giáo: Không

10) Thành phần gia đình xuất thân: Cán bộ, công chức

(Ghi là công nhân, nông dân, cán bộ, công chức, trí thức, quân nhân, dân nghèo thành thị, tiểu thương, tiểu chủ, tư sản....)

11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Tài chính kế toán

(Ghi nghề được đào tạo hoặc công nhân (thợ gì), làm ruộng, buôn bán, học sinh)

12) Ngày được tuyển dụng: 15/11/2017 Vào cơ quan nào: Tổng công ty Cổ Phần Vận tải Dầu Khí

Ở đâu: 43, Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP.HCM.

13) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: 15/11/2017 Ngày tham gia cách mạng: Không

14) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: Không Ngày chính thức: Không

15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị xã hội:
(Ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội)

16) Ngày nhập ngũ: Không, Ngày xuất ngũ: Không Quân hàm: Không

17) Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: 12; Học hàm, học vị cao nhất: Cử nhân Tài chính Kế toán năm 2007
(Lớp mấy) (GS, PGS, TS, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư....năm nào, chuyên ngành)

- Lý luận chính trị: Không;
(Cử nhân, Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp)

Quản lý nhà nước: Không;
(Chuyên viên cao cấp, Chuyên viên chính....)

Ngoại ngữ: Anh B
(Anh: A/B/C/D Nga A/B/C/D Pháp A/B/C/D)

18) Công tác chính đang làm: Chuyên viên Ban Kế hoạch Đầu tư

19) Ngạch chuyên viên bậc lương 5/8, hệ số: 5,5 từ tháng 03/2025

20) Danh hiệu được phong (Năm nào): Không
(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú)

21) Sở trường công tác: ; Công việc đã làm lâu nhất: Kế toán

22) Khen thưởng: Giấy khen Tổng công ty PVTrans.
(Huân, huy chương, năm nào)

23) Kỷ luật: (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, Cấp quyết định, năm nào, lý do, hình thức....) Không

24) Tình trạng sức khỏe: Tốt Cao:153 cm, Cân nặng 44 kg), Nhóm máu: O

(Tốt, bình thường, yếu hoặc có bệnh mãn tính gì)

25) Số chứng minh nhân dân: 031183008003 Thương binh loại: Không

26) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Đại Học Mở TP,HCM	Tài chính kế toán	2003-2007	Chính Quy	Cử nhân
Trường cao đẳng nghề Hàng Hải TP HCM	Tiếng Anh	2015	Ngắn hạn	Chứng chỉ B
Đại Học Khoa Học Tự Nhiên	Tin học văn phòng	2008	Ngắn hạn	Chứng chỉ B
Đại Học Kinh Tế TP.HCM	Kế toán trưởng	2013	Ngắn hạn	Bồi dưỡng kế toán trưởng

Ghi chú: Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../Văn bằng: Tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư...

27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
09/2003 đến 06/2007	Sinh viên trường Đại Học Mở TP HCM
07/2007 đến 07/2008	Chuyên viên kế toán Công Ty CP Mạng Truyền Thông Quốc Tế Incomnet.
08/2008 đến 02/2014	Chuyên viên kế toán Tổng Công Ty Hàng Hải Việt Nam Công Ty TNHH MTV – CN Thương Mại Xăng Dầu Đường Biên (PMT).
03/2014 đến 04/2016	Chuyên viên kế toán Công ty CP Xăng Dầu Thái Sơn B.Q.P
05/2016 đến 10/2017	Phụ trách phòng tài chính kế toán Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam – Cty TNHH MTV tại TP.HCM.
11/2017 đến nay	Chuyên viên Ban Kế hoạch Đầu tư Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
05/2021 đến nay	Kiểm soát viên (kiêm nhiệm) của Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long

28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

a) Khai rõ: bị bắt, bị tù (Từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì?:

Không

b) Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (Cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...):

Không

29) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (Làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu...?):

Không

- Có thân nhân (Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) ở nước ngoài (làm gì, ở đâu): Có

Chị gái sống ở Wald Str.20 78048 Villingen – Schwenningen

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Bản thân: **Bố, mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột**

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức xã hội
Bố, mẹ	Phạm Văn Độ	1944	Đã mất
	Dương Thị Nết	1946	Quê quán: Tiên Lãng - Hải Phòng Nghề nghiệp: Nghỉ hưu Chỗ ở hiện nay: 1990/5A1, Đường Vườn Lài, Phường An Phú Đông, TP HCM.
Chồng	Hoàng Tích Hồng Hải	1973	Quê quán: Ba Đình - Hà Nội Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lữ hành Saigontourist Chỗ ở hiện nay: 40/25, Đông Tây 2, Phường An Phú Đông, HCM
Con gái	Hoàng Cát Khánh Ngân	2020	Quê quán: Ba Đình - Hà Nội Trường mầm non Chỗ ở hiện nay: 40/25, Đông Tây 2, Phường An Phú Đông, HCM
Anh chị em ruột	Phạm Văn Tuấn	1970	Quê quán: Tiên Lãng - Hải Phòng Nghề nghiệp: Nghỉ hưu Chỗ ở hiện nay: 18A7, Phan Chu Trinh, khu phố 8, Phường Gia định, TP HCM
	Phạm Thị Bích	1972	Quê quán: Tiên Lãng - Hải Phòng Nghề nghiệp: Nhân viên quản lý Công ty EatHappy GmbH Chỗ ở hiện nay: Wald Str.20 78048 Villingen – Schwenningen
	Phạm Văn Tú	1974	Quê quán: Tiên Lãng - Hải Phòng Nghề nghiệp: Giám Đốc DNTN Trường Thành Tú Chỗ ở hiện nay: 1990/5A1, Đường Vườn Lài, Phường An Phú Đông, TP HCM.
	Phạm Văn Tuyên	1977	Quê quán: Tiên Lãng - Hải Phòng Nghề nghiệp: Phó Giám Đốc – Cty Viễn Thông Quốc Tế FPT Chỗ ở hiện nay: 270/4, Đường Nguyễn Oanh, Khu phố 33, Phường Gò Vấp, HCM

b) **Bố, mẹ, anh chị em ruột bên vợ (chồng)**

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức xã hội
Bố, mẹ	Hoàng Tích Chu	1947	Đã mất
	Ngô Thị Mềm	1955	Quê quán: Khánh Hậu – Tây Ninh (Long An cũ) Nghề nghiệp: Nội trợ Chỗ ở hiện nay: 29/17 Nghĩa Hòa, Phường Tân Hòa, TP.HCM
Anh chị em ruột	Hoàng Hồng Hạnh	1970	Quê quán: Ba Đình - Hà Nội Nghề nghiệp: Nội trợ Chỗ ở hiện nay: 29/17 Nghĩa Hòa, Phường Tân Hòa, TP.HCM
	Hoàng Hồng Huyền	1980	Quê quán: Ba Đình - Hà Nội Nghề nghiệp: Nội trợ Chỗ ở hiện nay: 12 Allée du Donjon .93160 Noisy le Grand. Paris . France.

31) HOÀN CẢNH KINH TẾ

- Quá trình lương của bản thân:

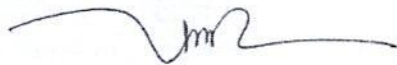
Tháng/năm	6/2016	11/2017	01/2019	01/2020	11/2022	03/2025
Ngạch/bậc:		5/5	1/8	3/8	4/8	5/8
Hệ số lương :	2,96	3,6	4,1	4,4	4,9	5,5

- Nguồn thu nhập chính của gia đình (hàng năm):

- Lương: 730.000.000 đồng/năm
- Các nguồn khác: 190.000.000 đồng/năm
- Nhà ở: + Được cấp, được thuê, loại nhà: , tổng diện tích sử dụng: m²
+ Nhà tự mua, loại nhà: Cấp 3, + Tổng diện tích sử dụng: 300 m²
- Đất ở: + Đất được cấp: m², + Đất tự mua: m²
- Đất sản xuất, kinh doanh: (Tổng diện tích đất được cấp, tự mua, tự khai phá...)


Người khai

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời khai đó
(Ký tên)



Phạm Thị Thơm

HCMC, ngày 02 tháng 6 năm 2026

Xác nhận của cơ quan quản lý 



Trần Văn Luân